

## Lê-vi

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va từ trong hội mạc gọi Môi-se mà phán rằng: <sup>2</sup> Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi người nào trong vòng các người dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng súc vật, hoặc bò, hoặc chiên. <sup>3</sup> Nếu lễ vật của người là của lễ thiêu bằng bò, thì phải dùng con đực không tì vết, dâng lên tại cửa hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, để được Ngài đẹp lòng nhậm lấy. <sup>4</sup> Người sẽ nhận tay mình trên đầu con sinh, nó sẽ được nhậm thế cho, hầu chuộc tội cho người. <sup>5</sup> Đoạn, người sẽ giết bò tơ trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ dâng huyết lên, và rưới chung quanh trên bàn thờ tại nơi cửa hội mạc. <sup>6</sup> Kế đó, lột da con sinh, và sả thịt ra từng miếng. <sup>7</sup> Các con trai thầy tế lễ A-rôn sẽ châm lửa trên bàn thờ, chất củi chụm lửa; <sup>8</sup> rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ sắp các miếng thịt, dầu và mỡ lên trên củi đã chụm lửa nơi bàn thờ. <sup>9</sup> Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi thầy tế lễ đem hết mọi phần xông nơi bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. <sup>10</sup> Nếu lễ vật người là của lễ thiêu bằng súc vật nhỏ, hoặc chiên hay dê, thì phải dâng một con đực không tì vết, <sup>11</sup> giết nó nơi hướng bắc của bàn thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va; rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ rưới

huyết chung quanh trên bàn thờ; <sup>12</sup> sả thịt từng miếng, để riêng dầu và mỡ ra; thầy tế lễ sẽ chắt các phần đó trên củi đã chụm lửa nơi bàn thờ. <sup>13</sup> Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò; đoạn thầy tế lễ dâng và xông hết mọi phần trên bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. <sup>14</sup> Nếu lễ vật người dâng cho Đức Giê-hô-va là một của lễ thiêu bằng chim, thì phải dùng cu đất hay là bò câu con. <sup>15</sup> Thầy tế lễ sẽ đem nó đến bàn thờ, vụn rút đầu ra, rồi xông trên bàn thờ; vắt huyết chảy nơi cạnh bàn thờ. <sup>16</sup> Người sẽ gỡ lấy cái điều và nhổ lông, liệng gần bàn thờ, về hướng đông, là chỗ đổ tro; <sup>17</sup> đoạn xé nó ra tại nơi hai cánh, nhưng không cho rời, rồi thầy tế lễ sẽ đem xông trên bàn thờ, tại trên củi đã chụm lửa; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

## 2

<sup>1</sup> Khi nào ai dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ chay, thì lễ vật người phải bằng bột lọc có chế dầu, và để nhũ hương lên trên. <sup>2</sup> Người sẽ đem đến cho các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ lấy một nắm bột lọc chế dầu và hết thảy nhũ hương, đem xông làm kỷ niệm trên bàn thờ; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Phần chi trong của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; ấy là một vật chí thánh trong các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>4</sup> Khi

nào người dùng vật chi hấp lò làm của lễ chay, thì phải lấy bột mịn làm bánh nhỏ không men nhồi dầu, và bánh tráng không men thoa dầu. <sup>5</sup> Nếu người dùng vật chiên trong chảo đặt làm của lễ chay, thì phải bằng bột mịn không pha men, nhồi với dầu, <sup>6</sup> bẻ ra từ miếng và chế dầu trên. Ấy là của lễ chay. <sup>7</sup> Nếu người dùng vật chiên trong chảo lớn đặt làm của lễ chay, thì phải bằng bột mịn với dầu. <sup>8</sup> Của lễ chay đã sẵn sửa như cách này, người sẽ đem dâng cho Đức Giê-hô-va, giao cho thầy tế lễ, và người sẽ đem đến bàn thờ. <sup>9</sup> Thầy tế lễ sẽ lấy ra phần phải dâng làm kỷ niệm, xông trên bàn thờ; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. <sup>10</sup> Phần chi trong của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; ấy là một vật chí thánh trong các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>11</sup> Hễ của lễ chay các người dâng cho Đức Giê-hô-va, thì chớ dâng với men; vì các người chớ dùng men hay mật xông với của lễ chi dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>12</sup> Các người được dâng những vật đó cho Đức Giê-hô-va như của lễ đầu mùa; nhưng chẳng nên đốt trên bàn thờ như của lễ có mùi thơm. <sup>13</sup> Phải nêm muối các của lễ chay; chớ nên dâng lên thiếu muối; vì muối là dấu hiệu về sự giao ước của Đức Chúa Trời đã lập cùng người; trên các lễ vật người phải dâng muối. <sup>14</sup> Nếu người dùng hoa quả đầu mùa đặt làm của lễ chay tế Đức Giê-hô-va, thì phải bằng gié lúa rang,

hột lúa mới tán ra, <sup>15</sup> đổ dầu vào và thêm nhũ hương. Aáy là của lễ chay. <sup>16</sup> Đoạn, thầy tế lễ lấy một phần hột tán ra với dầu và hết thảy nhũ hương mà xông làm kỷ niệm. Aáy là của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.

### 3

<sup>1</sup> Phàm khi nào ai dâng của lễ thù ân bằng bò, hoặc đực hoặc cái, thì phải dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, không tì vít chi. <sup>2</sup> Người sẽ nhận tay mình trên đầu con sinh của mình, rồi giết nó tại cửa hội mạc; các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ rảy huyết chung quanh trên bàn thờ. <sup>3</sup> Do của lễ thù ân này, người sẽ dâng làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, mỡ chài và mỡ bộ lòng; <sup>4</sup> hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, và tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật. <sup>5</sup> Các con trai A-rôn sẽ xông mấy món đó nơi bàn thờ trên của lễ thiêu đã chất trên củi chụm lửa rồi; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Nếu người dâng cho Đức Giê-hô-va của lễ thù ân bằng chiên, hoặc đực hoặc cái, thì phải dâng lên không tì vít chi. <sup>7</sup> Vì của lễ bằng chiên con thì phải dâng nó lên trước mặt Đức Giê-hô-va, <sup>8</sup> nhận tay mình trên đầu con sinh, rồi giết nó trước cửa hội mạc; các con trai A-rôn sẽ rảy huyết chung quanh trên bàn thờ. <sup>9</sup> Do của lễ thù ân này, người phải dâng làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, mỡ và cái đuôi nguyên, chặt gần cuối xương sống, mỡ chài và mỡ bộ

lòng; <sup>10</sup> hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, và tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật. <sup>11</sup> Thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ; ấy là thực vật về của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>12</sup> Nếu của lễ người bằng con dê cái, thì phải dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, <sup>13</sup> nhận tay mình trên đầu con sinh, rồi giết nó trước hội mạc; các con trai A-rôn sẽ rảy huyết chung quanh trên bàn thờ. <sup>14</sup> Do của lễ thù ân này, người phải dâng làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, mỡ chài và mỡ bộ lòng, <sup>15</sup> hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông và tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật. <sup>16</sup> Thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ; ấy là thực vật về của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm. Hết thủy mỡ đều thuộc về Đức Giê-hô-va. <sup>17</sup> Aáy đó là luật lệ đòi đòi cho dòng dõi các người, mặc dầu ở nơi nào: người chẳng nên ăn mỡ hay là huyết.

## 4

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>2</sup> Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào ai lầm lỡ mà phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều chẳng nên làm; <sup>3</sup> nếu là thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi mà phạm tội, và vì có đó gây cho dân sự phải mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, người phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò tơ không tì vết chi, đặng làm của lễ chuộc tội. <sup>4</sup> Người sẽ dẫn bò tơ đó đến cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhận tay mình

trên đầu nó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>5</sup> Thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ lấy huyết bò tơ đem vào trong hội mạc, <sup>6</sup> nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn nơi đền thánh. <sup>7</sup> Đoạn, thầy tế lễ sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ xông hương ở trong hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, và đổ hết thảy huyết bò tơ nơi chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. <sup>8</sup> Người phải gỡ những mỡ của con bò dùng làm của lễ chuộc tội, tức là mỡ chài và mỡ bộ lòng, <sup>9</sup> hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật, <sup>10</sup> như gỡ các phần này của bò tơ dùng làm của lễ thù ân; rồi thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ về của lễ thiêu. <sup>11</sup> Còn da, hết thảy thịt, đầu, giò, bộ lòng và phần, <sup>12</sup> tức con bò tơ nguyên, người phải đem ra khỏi trại quân đến một nơi tinh sạch, là chỗ họ đổ tro, rồi chất trên củi nơi lửa và thiêu nó đi: tức là thiêu nó tại chỗ đổ tro vậy. <sup>13</sup> Nếu cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều không nên làm, mà vốn không tự biết, và vì cố đó phải mắc tội; <sup>14</sup> nếu tội phạm ấy vừa mới lộ ra, thì hội chúng phải dâng một con bò tơ đặng làm của lễ chuộc tội, dẫn nó đến trước hội mạc. <sup>15</sup> Các hội trưởng phải nhận tay mình trên đầu bò tơ, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va; <sup>16</sup> thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ đem huyết con bò tơ vào hội mạc, <sup>17</sup> nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức

Giê-hô-va, đối ngang bức màn. <sup>18</sup> Đoạn, người sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ trong hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi đổ huyết hết dưới chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. <sup>19</sup> Người cũng gỡ hết mỡ đem xông trên bàn thờ. <sup>20</sup> Cách dâng con bò tơ này cũng như cách dâng con bò dùng làm lễ chuộc tội: ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho hội chúng và tội hội chúng sẽ được tha. <sup>21</sup> Đoạn, người phải đem con bò tơ đó ra ngoài trại quân, thiêu đi như đã thiêu con bò tơ trước: ấy là của lễ chuộc tội cho hội chúng. <sup>22</sup> Ví bằng một quan trưởng nào, vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời mình, mà làm điều không nên làm, và vì cố đó mắc tội; <sup>23</sup> khi nào người ta tỏ ra cho quan trưởng đó biết tội mình đã phạm, thì người phải dẫn đến làm của lễ mình, một con dê đực không tì vết chi, <sup>24</sup> nhận tay mình trên đầu dê đực đó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi giết các con sinh dùng làm của lễ thiêu: ấy là của lễ chuộc tội. <sup>25</sup> Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết của con sinh tế chuộc tội, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ huyết dưới chân bàn thờ; <sup>26</sup> đoạn xông hết mỡ trên bàn thờ như cách xông mỡ về của lễ thù ân. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người, và tội người sẽ được tha. <sup>27</sup> Nếu một người nào trong dân chúng, vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà làm điều không nên làm, và vì cố đó phải mắc tội; <sup>28</sup> khi nào người ta tỏ cho người đó biết tội

mình đã phạm, thì người phải vì có tội mình dẫn đến một con dê cái không tỉ vít chi, dùng làm của lễ, <sup>29</sup> nhận tay mình trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó trong nơi giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. <sup>30</sup> Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ hết huyết dưới chân bàn thờ; <sup>31</sup> rồi, gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ về của lễ thù ân, đem xông trên bàn thờ, làm của lễ có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ được tha. <sup>32</sup> Nếu của lễ chuộc tội người bằng chiên con, thì phải dâng một con cái chẳng tỉ vít chi, <sup>33</sup> nhận tay mình trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó tại nơi giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. <sup>34</sup> Đoạn, thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ hết huyết dưới chân bàn thờ; <sup>35</sup> gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ của chiên con dùng làm của lễ thù ân, đem xông trên bàn thờ như các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ được tha.

## 5

<sup>1</sup> Khi người nào làm chứng bị bắt thề rồi, và phạm tội vì không tỏ ra điều mình đã thấy hay là đã biết, thì người đó sẽ mang tội mình. <sup>2</sup> Khi ai sẽ đụng đến một vật ô uế, hoặc thân của con thú nhà không tinh sạch, hoặc thân của con thú rừng không tinh sạch, hoặc thân của loài côn



trùng nào không tinh sạch, mà không tự biết, thì sẽ bị ô uế và mắc tội. <sup>3</sup> Khi ai, hoặc tự biết hay không biết, sẽ đụng đến sự ô uế nào của loài người, không cứ bị ô uế cách nào, thì cũng sẽ mắc tội. <sup>4</sup> Khi ai nói sơ ý thề thốt làm ác hay là làm thiện, mặc dầu cách nào, trước không ngờ đến, rồi sau lại tự biết, thì ai đó sẽ mắc tội trong điều này hay là điều kia. <sup>5</sup> Vậy, khi nào ai mắc tội về một trong các điều này, thì phải xưng mình phạm tội chi, <sup>6</sup> rồi vì tội mình đã phạm, dẫn đến Đức Giê-hô-va một con cái trong bày súc vật nhỏ, hoặc chiên cái hay là dê cái, đặng làm của lễ chuộc tội; thì thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người. <sup>7</sup> Nếu không phương thế lo cho có một chiên cái hay là một dê cái được, thì phải vì tội mình đã phạm, đem đến cho Đức Giê-hô-va một cặp cu hay là cặp bồ câu con: một con dùng làm của lễ chuộc tội, một con dùng làm của lễ thiêu. <sup>8</sup> Người sẽ đem cặp đó đến cho thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ dâng trước con dùng làm của lễ chuộc tội, vặn rút đầu gần nơi gáy cổ không gãy lìa ra; <sup>9</sup> đoạn rảy huyết của con sinh tế chuộc tội trên một phía của bàn thờ; huyết còn dư lại thì vắt dưới chân bàn thờ; ấy là một của lễ chuộc tội. <sup>10</sup> Còn chim kia, người phải tùy theo lệ đã định, dùng làm một của lễ thiêu. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ vì người đó làm lễ chuộc tội người đã phạm, thì tội người sẽ được tha. <sup>11</sup> Nếu không phương thế lo cho có một cặp cu hay là cặp bồ câu con được, thì người vì tội mình đã phạm, phải đem một phần mười ê-pha bột lọc

làm của lễ chuộc tội, không nên đổ dầu trên và cũng không nên thêm nhũ hương, vì là một của lễ chuộc tội. <sup>12</sup> Người sẽ đem bột đó đến thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ bốc một nắm làm kỷ niệm. và xông trên bàn thờ như cách xông của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va: ấy là một của lễ chuộc tội. <sup>13</sup> Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ vì người đó làm lễ chuộc tội người đã phạm về một trong mấy điều này, thì tội người sẽ được tha; bột còn dư lại sẽ thuộc về thầy tế lễ như trong cuộc của lễ chay vậy. <sup>14</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: <sup>15</sup> Khi nào ai ở bất trung, lầm lỡ phạm đến vật thánh của Đức Giê-hô-va, thì ai đó vì sự mắc lỗi mình, phải dẫn đến Đức Giê-hô-va một con chiên đực không tì vết chi bắt ở trong bầy, đánh giá bằng siéc-lơ bạc, tùy theo siéc-lơ của đền thánh: ấy sẽ là một của lễ chuộc sự mắc lỗi. <sup>16</sup> Người đó phải bồi thường và phụ thêm một phần năm giá trị của vật mình đã phạm đến nơi đền thánh, rồi giao vật đó cho thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ dùng chiên con đực về của lễ chuộc sự mắc lỗi mà làm lễ chuộc tội cho người ấy, và tội người sẽ được tha. <sup>17</sup> Khi nào ai phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà không tự biết, và làm điều không nên làm, thì ai đó sẽ mắc lỗi và mang lấy tội mình. <sup>18</sup> Người vì sự lỗi mình phải dẫn đến thầy tế lễ một con chiên đực, không tì vết chi bắt trong bầy, tùy theo ý người đánh giá; rồi thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc lỗi cho người đã lầm lỡ phạm tội và không tự biết, thì lỗi người

sẽ được tha. <sup>19</sup> Aáy là của lễ chuộc sự mắc lỗi: người hản phải mắc lỗi cùng Đức Giê-hô-va vậy.

## 6

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>2</sup> Khi nào ai mắc tội phạm đến Đức Giê-hô-va, hoặc nói dối cùng người lân cận mình về đồ vật gởi hay là tin mà giao cho, hoặc về một tài vật trộm cắp, hoặc giựt lấy của người lân cận mình; <sup>3</sup> hoặc nếu xí được một của mất mà nói dối về của đó, hoặc thề dối về một trong các việc người ta phạm tội được; <sup>4</sup> khi nào đã phạm và mắc lỗi như vậy, thì phải trả lại vật mình đã ăn cắp, hoặc vật đã giựt lấy, hoặc vật đã tin gởi cho, hoặc vật làm mất xí được, <sup>5</sup> hoặc về các món người đã thề dối: người phải thường nguyên lại và phụ thêm một phần năm giá trị mà giao cho chủ vật đó ngày nào mình dâng của lễ chuộc sự mắc lỗi. <sup>6</sup> Tùy theo sự đánh giá của người, người ấy phải bắt trong bầy một chiên đực không tì vít chi, dẫn đến thầy tế lễ mà dâng cho Đức Giê-hô-va đặng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi mình; <sup>7</sup> thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va, thì lỗi người sẽ được tha, bất luận lỗi nào người đã mắc. <sup>8</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>9</sup> Hãy truyền lệnh này cho A-rôn cùng các con trai người: Đây là luật về của lễ thiêu: Của lễ thiêu phải ở trên đồng lửa tại bàn thờ trọn đêm cho đến sáng mai, và lửa của bàn thờ giữ cho cháy luôn. <sup>10</sup> Thầy tế lễ sẽ mặc áo lá trong và quần bằng vải gai che thân mình,

rồi hốt tro của lửa đã đốt của lễ thiêu trên bàn thờ, và đổ gần bên bàn thờ; <sup>11</sup> đoạn cổ áo này, mặc áo khác, đem tro này ra ngoài trại quân, đổ trong một nơi tinh sạch. <sup>12</sup> Lửa trên bàn thờ phải cháy luôn luôn, không nên tắt. Mỗi buổi sáng thầy tế lễ sẽ lấy củi chụm lửa thêm, sắp của lễ thiêu lên trên, và xông những mỡ về của lễ thù ân tại đó. <sup>13</sup> Lửa hằng cháy luôn luôn trên bàn thờ, chẳng nên tắt. <sup>14</sup> Đây là luật về của lễ chay: Các con trai A-rôn phải dâng của lễ này tại phía trước bàn thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>15</sup> Họ sẽ lấy một nắm bột lọc trong của lễ chay và dầu, cùng hết thảy nhũ hương ở trên, đem xông trên bàn thờ làm kỷ niệm về một của lễ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. <sup>16</sup> Phần còn dư lại, A-rôn và các con trai người sẽ ăn không pha men, tại một nơi thánh, tức là ăn tại hành lang của hội mạc. <sup>17</sup> Họ không nên nấu bột đó với men; ấy là phần ta cho họ do trong các của lễ ta, dùng lửa dâng lên; thật là một vật chí thánh như của lễ chuộc tội và của lễ chuộc sự mắc lỗi. <sup>18</sup> Phàm người nam trong vòng con cái A-rôn, sẽ ăn lấy; ấy là một luật lệ đời đời cho dòng dõi các người về những của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va: ai đụng đến những của lễ đó sẽ nên thánh. <sup>19</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: <sup>20</sup> Đây là của lễ A-rôn và các con trai người phải dâng cho Đức Giê-hô-va trong ngày họ chịu phép xúc dầu: Một phần mười ê-pha bột lọc làm của lễ chay thường thường; sáng một phân nửa, chiều một phân nửa. <sup>21</sup> Của lễ

đó sẽ chiên sẵn trên chảo trộn với dầu; chín rồi, người phải đem đến cắt ra từ miếng sẵn dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. <sup>22</sup> Con trai nào của A-rôn chịu xúc dầu đựng thế cho người làm thầy tế lễ cũng phải dâng của lễ này. Aáy là một luật lệ đòi đòi trước mặt Đức Giê-hô-va: họ phải xông hết trộn của lễ này. <sup>23</sup> Phàm của lễ chay của thầy tế lễ nào thì phải đốt hết, không nên ăn. <sup>24</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: <sup>25</sup> Hãy truyền cho A-rôn và các con trai người rằng: Đây là luật về của lễ chuộc tội: Phải giết con sinh tế chuộc tội trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi người ta giết con sinh về của lễ thiêu; ấy là một vật chí thánh. <sup>26</sup> Thầy tế lễ đứng dâng con sinh tế chuộc tội, phải ăn thịt nó trong một nơi thánh, tức là trong hành lang của hội mạc. <sup>27</sup> Hễ ai đụng đến thịt con sinh sẽ nên thánh, và nếu huyết nó văng trên áo nào, thì phải giặt áo đó trong một nơi thánh. <sup>28</sup> Nồi đất dùng nấu thịt đó sẽ đập bể đi, nếu nồi nấu bằng đồng thì sẽ cạo và rửa nước cho sạch. <sup>29</sup> Hễ người nam trong vòng những thầy tế lễ sẽ ăn thịt đó: ấy là một vật chí thánh. <sup>30</sup> Nhưng chảng nên ăn thịt con sinh tế chuộc tội có huyết nó đem vào hội mạc đựng làm lễ chuộc tội nơi đền thánh: hãy đốt nó đi.

## 7

<sup>1</sup> Đây là luật lệ về của lễ chuộc sự mắc lỗi, ấy là một vật chí thánh: <sup>2</sup> Trong nơi người ta giết con sinh dùng làm của lễ thiêu, thì hãy giết con

sinh tế chuộc sự mắc lỗi, rồi rưới huyết ở chung quanh trên bàn thờ. <sup>3</sup> Đoạn dâng hết mỡ, đuôi và mỡ chài, <sup>4</sup> hai trái cật và mỡ hai trái cật nơi cạnh hông và tấm da mỏng bọc gan, gỡ gân nơi hai trái cật. <sup>5</sup> Thầy tế lễ sẽ xông hết trên bàn thờ làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va: ấy là một của lễ chuộc sự mắc lỗi. <sup>6</sup> Mọi người nam trong vòng những thầy tế lễ sẽ ăn thịt đó tại trong một nơi thánh; ấy là một vật chí thánh. <sup>7</sup> Của lễ chuộc sự mắc lỗi cũng như của lễ chuộc tội, đồng một luật lệ nhau; con sinh sẽ thuộc về thầy tế lễ nào đã dùng nó làm lễ chuộc tội. <sup>8</sup> Còn thầy tế lễ dâng của lễ thiêu cho ai, sẽ được miếng da của con sinh dùng làm của lễ thiêu đó. <sup>9</sup> Phàm của lễ chay nào, hoặc nấu trong lò, hoặc chiên trên chảo hay là nướng trên vĩ, thì thuộc về thầy tế lễ đã đứng dâng. <sup>10</sup> Phàm của lễ chay, hoặc chế dầu, hoặc khô, phải cứ một mực phân cho các con trai A-rôn. <sup>11</sup> Đây là luật lệ về của lễ thù ân mà người ta phải dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>12</sup> Nếu ai dâng của lễ đó đựng cảm tạ, thì phải dâng chung với của lễ thù ân những bánh nhỏ không pha men, chế dầu, bánh tráng không pha men thoa dầu, bột lọc trộn làm bánh nhỏ chế dầu; <sup>13</sup> lại phải thêm bánh có pha men mà dâng với của lễ thù ân cảm tạ. <sup>14</sup> Họ sẽ lấy một phần trong mỗi lễ vật làm của lễ chay giơ lên dâng cho Đức Giê-hô-va; của lễ đó sẽ thuộc về thầy tế lễ đã rưới huyết của con sinh tế thù ân. <sup>15</sup> Thịt của con sinh tế cảm tạ thù ân thì phải ăn hết nội ngày đã

dâng lên, không nên để sót chi lại đến sáng mai. <sup>16</sup> Nếu của lễ dâng về việc thường nguyện hay là lạc ý, thì phải ăn con sinh đó nội trong ngày đã dâng lên; còn dư lại thì ăn ngày mai. <sup>17</sup> Nhưng phần còn dư lại đến ngày thứ ba thì phải thiêu đi. <sup>18</sup> Nếu ai ăn thịt của lễ thù ân trong ngày thứ ba, thì người nào dâng của lễ đó sẽ chẳng được nhậm và chẳng kể chi của lễ đó cho người nữa; ấy là một điều gớm ghê, ai ăn thịt đó sẽ mang lấy tội mình. <sup>19</sup> Cũng chẳng nên ăn thịt đã đựng đến vật chi ô uế; phải thiêu đi. Còn thịt nào ăn được, ai tinh sạch mới nên ăn. <sup>20</sup> Ai đã bị ô uế, lại ăn thịt của lễ thù ân vẫn thuộc về Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị truất khỏi dân sự mình. <sup>21</sup> Nếu ai đựng đến sự ô uế, hoặc của loài người, hoặc của loài vật hay là điều gì ghê gớm, mà lại ăn thịt của lễ thù ân vẫn thuộc về Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị truất khỏi dân sự mình. <sup>22</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>23</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Chẳng nên ăn một thứ mỡ nào của bò, chiên hay là dê. <sup>24</sup> Mỡ của con thú nào chết hay là bị xé sẽ được dùng về mọi việc, nhưng các người không nên ăn; <sup>25</sup> vì ai ăn mỡ của những thú người ta dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, sẽ bị truất khỏi dân sự mình. <sup>26</sup> Trong nơi nào các người ở chẳng nên ăn huyết, hoặc của loài chim hay là của loài súc vật. <sup>27</sup> Phàm ai ăn một thứ huyết nào sẽ bị truất khỏi dân sự mình. <sup>28</sup> Đức Giê-hô-va còn phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>29</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Người nào dâng của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va,

phải đem đến cho Ngài lễ vật do trong của lễ thù ân mình. <sup>30</sup> Chính tay người sẽ đem phần phải dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; tức là mỡ và cái o, cái o để đặt dùng làm của lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; <sup>31</sup> rồi thầy tế lễ sẽ xông mỡ trên bàn thờ, còn cái o thì thuộc về phần A-rôn và các con trai người. <sup>32</sup> Các người cũng sẽ cho thầy tế lễ cái giò hữu về của lễ thù ân đặt làm của lễ giơ lên. <sup>33</sup> Còn ai trong vòng các con trai A-rôn dâng huyết và mỡ của con sinh tế thù ân, thì sẽ được phần cái giò hữu. <sup>34</sup> Vì trong những của lễ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên ta lấy cái o mà họ đưa qua đưa lại trước mặt ta, và cái giò mà họ dâng giơ lên, đặt ban cho thầy tế lễ A-rôn và các con trai người, chiếu theo luật lệ đòi đòi mà dân Y-sơ-ra-ên phải giữ theo. <sup>35</sup> Ấy là phần trong những của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va mà phép xúc dầu sẽ truyền cho A-rôn và các con trai người trong ngày nào lập họ làm chức tế lễ trước mặt Đức Giê-hô-va; <sup>36</sup> ấy là điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn dân Y-sơ-ra-ên phải ban cho họ từ ngày họ chịu phép xúc dầu. Ấy là một luật lệ đòi đòi trải qua các thế đại. <sup>37</sup> Đó là luật về của lễ thiêu, về của lễ chay, về của lễ chuộc tội, về của lễ chuộc sự mắc lỗi, về của lễ phong chức và về của lễ thù ân, <sup>38</sup> mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se tại trên núi Si-na-i khi Ngài dặn biểu dân Y-sơ-ra-ên dâng của lễ mình cho Đức Giê-hô-va trong đồng vắng Si-na-i.



## 8

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>2</sup> Hãy đem A-rôn cùng các con trai người, áo xông, dầu xức, con bò tơ làm của lễ chuộc tội, hai con chiên đực, và giở bánh không men; <sup>3</sup> rồi nhóm hiệp cả hội chúng tại cửa hội mạc. <sup>4</sup> Mô-i-se bèn làm y như lời Đức Giê-hô-va phán dặn, hội chúng nhóm hiệp tại nơi cửa hội mạc. <sup>5</sup> Mô-i-se nói cùng hội chúng rằng: Đây là các điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn làm theo. <sup>6</sup> Đoạn, Mô-i-se biểu A-rôn và các con trai người lại gần, rồi lấy nước rửa họ. <sup>7</sup> Người mặc áo lá trong cho A-rôn, cột đai lưng, mặc áo dài, mặc ê-phót và cột đai ê-phót. <sup>8</sup> Người cũng đeo bảng đeo ngực và gắn vào bảng u-rim và thu-mim, <sup>9</sup> đội cái mũ lên đầu, phía trước mũ buộc thẻ vàng, tức là tràng thánh, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>10</sup> Kế đó, Mô-i-se lấy dầu xức, xức cho đền tạm và các vật ở tại đó biệt riêng ra thánh, <sup>11</sup> rảy dầu bảy lần trên bàn thờ và xức dầu cho bàn thờ cùng các đồ phụ tùng của bàn thờ, cái thùng và chân thùng, đặt biệt riêng ra thánh. <sup>12</sup> Người cũng đổ dầu xức trên đầu A-rôn, xức cho người đặt biệt riêng ra thánh. <sup>13</sup> Đoạn, Mô-i-se biểu các con trai A-rôn lại gần, mặc áo lá trong cho, cột đai, đội mũ lên đầu, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>14</sup> Người biểu đem con bò tơ dùng làm của lễ chuộc tội lại gần, A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu nó. <sup>15</sup> Mô-i-se giết nó, lấy huyết, rồi dùng ngón tay bôi huyết trên chung quanh

sừng của bàn thờ, làm cho bàn thờ nên thanh sạch; đoạn đở huyết dưới chân bàn thờ; như vậy, người biệt bàn thờ riêng ra thánh, để làm lễ chuộc tội tại đó. <sup>16</sup> Người lấy hết thảy mỡ chài, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật, rồi đem xông trên bàn thờ. <sup>17</sup> Còn con bò, da, thịt và phần nó, thì người đem thiêu ở ngoài trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>18</sup> Người cũng biểu đem con chiên đực dùng làm của lễ thiêu lại gần, A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu nó; <sup>19</sup> rồi Mô-i-se giết nó và rưới huyết chung quanh trên bàn thờ; <sup>20</sup> đoạn sả thịt ra từ miếng, đem xông cái đầu, mấy miếng đó và mỡ. <sup>21</sup> Người lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi xông trộn con chiên đực trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu có mùi thơm, tức một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>22</sup> Người cũng biểu đem con chiên đực thứ nhì lại gần, tức là con chiên đực về lễ phong chức; A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu con chiên đực đó. <sup>23</sup> Mô-i-se giết nó, lấy huyết bôi trên trái tai hữu của A-rôn, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt. <sup>24</sup> Mô-i-se cũng biểu các con trai A-rôn đến gần, bôi huyết nơi trái tai hữu họ, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt; đoạn, Mô-i-se rưới huyết chung quanh trên bàn thờ. <sup>25</sup> Kế đó, người lấy mỡ, đuôi, hết thảy mỡ chài, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật và cái giò hữu; <sup>26</sup> lại lấy trong giò

bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va, một cái bánh nhỏ không men, một cái bánh nhỏ có dầu, và một cái bánh trắng, để mấy bánh đó trên những mỡ và giò hữu, <sup>27</sup> đoạn để hết thảy trong tay A-rôn và tay các con trai người; họ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>28</sup> Môi-se lấy các món đó khỏi tay họ, đem xông nơi bàn thờ tại trên cửa lễ thiêu; ấy là cửa lễ về sự phong chức có mùi thơm, tức là cửa lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>29</sup> Môi-se cũng lấy cái o của con chiên đực về lễ phong chức và đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là phần thuộc về Môi-se, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người. <sup>30</sup> Kế ấy, Môi-se lấy dầu xức và huyết trên bàn thờ rảy trên A-rôn và trên quần áo người, trên các con trai người và trên quần áo họ, biệt A-rôn và quần áo người, các con trai người và quần áo họ riêng ra thánh. <sup>31</sup> Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn và các con trai người rằng: Các người hãy nấu thịt tại cửa hội mạc, và ăn tại đó với bánh ở trong giỏ về lễ phong chức, y như ta đã phán dặn rằng: A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt đó. <sup>32</sup> Nhưng các người phải thiêu thịt và bánh còn dư lại. <sup>33</sup> Trong bảy ngày các người không nên đi ra khỏi cửa hội mạc cho đến chừng nào những ngày phong chức mình được trọn rồi, vì việc phong chức các người sẽ trải qua bảy ngày. <sup>34</sup> Đức Giê-hô-va đã phán dặn làm y như hôm nay người ta đã làm, để làm lễ chuộc tội cho các người. <sup>35</sup> Vậy, hãy ở trọn ngày cả đêm tại cửa hội mạc trong bảy bữa, gìn giữ mạng lệnh của

Đức Giê-hô-va, hầu cho các người khởi thác, vì Ngài đã truyền dặn ta như vậy. <sup>36</sup> A-rôn và các con trai người làm mọi điều y như Đức Giê-hô-va cậy Môi-se truyền dặn vậy.

## 9

<sup>1</sup> Qua ngày thứ tám, Môi-se gọi A-rôn và các con trai người cùng những trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, <sup>2</sup> rồi dạy A-rôn rằng: Hãy bắt một con bò con đực đặng làm của lễ chuộc tội, một con chiên đực làm của lễ thiêu, đều không tì vít chi, và dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người hãy bắt một con dê đực làm của lễ chuộc tội, một con bò con và một con chiên con không tì vít chi, một tuổi, đặng dùng làm của lễ thiêu, <sup>4</sup> một con bò tơ, một con chiên đực đặng dùng làm của lễ thù ân, để dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, và một của lễ chay chế dầu; vì ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng các người. <sup>5</sup> Vậy, họ dẫn đến trước hội mạc những vật Môi-se đã dặn biểu; rồi cả hội chúng đến gần đứng trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Môi-se nói rằng: Đây là các điều Đức Giê-hô-va phán dặn; hãy làm đi, thì sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng các người. <sup>7</sup> Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Người hãy đến gần bàn thờ dâng của lễ chuộc tội và của lễ thiêu của người đi, để vì người và vì dân sự làm lễ chuộc tội; lại cũng hãy dâng của lễ của dân sự và làm lễ chuộc tội cho họ, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn vậy. <sup>8</sup> A-rôn bèn

lại gần bàn thờ, giết bò con đực dùng làm của lễ chuộc tội. <sup>9</sup> Các con trai người đem huyết đến; người nhúng ngón tay vào, bôi trên các sừng bàn thờ, rồi đổ huyết dưới chân bàn thờ. <sup>10</sup> Người lấy đem xông trên bàn thờ mỡ, hai trái cật và tấm da mỏng bọc gan của con sinh tế chuộc tội, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>11</sup> Còn thịt và da, người đem ra thiêu ngoài trại quân. <sup>12</sup> Đoạn, người giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. Các con trai A-rôn đem huyết đến, người rưới chung quanh trên bàn thờ. <sup>13</sup> Họ cũng đem cho A-rôn thịt của lễ thiêu sả ra từ miếng và đầu, rồi người xông hết trên bàn thờ. <sup>14</sup> Đoạn, người rửa bộ lòng và các giò, đem xông trên của lễ thiêu nơi bàn thờ. <sup>15</sup> Người cũng dâng của lễ của dân sự; bắt con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội cho dân sự, giết nó và dâng lên đặng chuộc tội, y như của lễ đầu tiên; <sup>16</sup> lại người cũng dâng của lễ thiêu theo luật lệ đã định. <sup>17</sup> Kế đó, người dâng của lễ chay, trút đầy bùm tay mình đem xông trên bàn thờ, ngoại trừ của lễ thiêu hồi ban mai. <sup>18</sup> Người cũng vì dân sự giết con bò tơ và con chiên đực làm của lễ thù ân. Các con trai A-rôn đem huyết đến, và người rưới chung quanh trên bàn thờ. <sup>19</sup> Họ cũng đem đến cho người mỡ của con bò tơ và con chiên đực, đuôi, mỡ trên bộ lòng, hai trái cật, và tấm da mỏng bọc gan; <sup>20</sup> để những mỡ này trên o, rồi xông mỡ nơi bàn thờ. <sup>21</sup> Đoạn, A-rôn lấy cái o và giò hữu đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, y như Mô-i-se đã dặn biểu.

<sup>22</sup> A-rôn giơ tay mình trên dân sự chúc phước cho; sau khi dâng của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, và của lễ thù ân, thì người bước xuống khỏi bàn thờ. <sup>23</sup> Môi-se và A-rôn bèn vào hội mạc, kể lại ra chúc phước cho dân sự; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả dân sự: <sup>24</sup> một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòi ra thiêu hóa của lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ. Cả dân sự thấy, đều cất tiếng reo mừng và sấp mặt xuống đất.

## 10

<sup>1</sup> Hai con trai A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người đều cầm lư hương mình, để lửa vào, bỏ hương lên và dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là điều Ngài không phán dặn họ. <sup>2</sup> Một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòi ra, nuốt tiêu họ và họ chết trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Môi-se bèn nói cùng A-rôn rằng: Aáy là điều Đức Giê-hô-va đã tỏ ra khi Ngài phán rằng: Ta sẽ nhờ những kẻ lại gần ta mà được tôn thánh và được vinh hiển trước mặt cả dân sự. A-rôn nín lặng. <sup>4</sup> Môi-se gọi Mi-sa-ên và Ên-sa-phan, hai con trai của U-xi-ên, chú của A-rôn, mà dạy rằng: Hãy lại gần khiêng thây hai anh em các người khỏi trước nơi thánh, đem ra ngoài trại quân. <sup>5</sup> Vậy, họ đến gần khiêng thây còn mặc áo lá trong ra ngoài trại quân, y như lời Môi-se đã biểu. <sup>6</sup> Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai người, mà rằng: Các người chớ để đầu trần và chớ xé áo mình, e khi phải chết và Đức Giê-hô-va nổi giận cùng cả

hội chúng chẳng; nhưng anh em các người, là cả nhà Y-sơ-ra-ên, phải nên khóc vì có lửa thiêu hóa mà Đức Giê-hô-va nổi phừng lên. <sup>7</sup> Đùng ra khỏi cửa hội mạc, e các người phải chết chẳng; vì dầu xúc của Đức Giê-hô-va ở trên các người. Họ bèn làm theo lời Môi-se. <sup>8</sup> Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: <sup>9</sup> Khi nào vào hội mạc, người và các con trai người chớ nên uống rượu hay là uống vật chi có tánh say, e phải chết chẳng: ấy là một mạng lệnh đời đời, trải các thế đại, <sup>10</sup> hầu cho các người được phân biệt điều thánh và điều chẳng thánh, sự khiết và sự chẳng khiết, <sup>11</sup> và dạy dân Y-sơ-ra-ên các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy cho. <sup>12</sup> Môi-se nói cùng A-rôn, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, là hai con trai A-rôn còn lại, mà rằng: Hãy lấy của lễ chay còn dư lại về của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, và hãy ăn đi không pha men, gần bàn thờ, vì là một vật chí thánh. <sup>13</sup> Phải ăn của lễ này tại nơi thánh, vì là phần của người và của các con trai người trong những của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; bởi vì đã phán dạy ta làm như vậy. <sup>14</sup> Còn cái o dâng đưa qua đưa lại, và cái giò dâng giơ lên, người, các con trai và các con gái người hãy ăn tại một nơi tinh sạch, vì các điều đó đã ban cho làm phần riêng của người và của các con trai người, do những của lễ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên. <sup>15</sup> Họ sẽ đem đến cái giò dâng giơ lên và cái o dâng đưa qua đưa lại với những mỡ định thiêu hóa, để dâng đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Những điều

đó sẽ thuộc về người và các con trai người chiếu theo luật lệ đời đời, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn vậy. <sup>16</sup> Và, Môi-se tìm con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội, thấy nó đã bị thiêu, bèn nổi giận cùng Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai A-rôn còn lại và nói rằng: <sup>17</sup> Sao các người không ăn thịt con sinh tế chuộc tội trong nơi thánh? Vì là một vật chí thánh mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các người, hầu gánh lấy tội của hội chúng, và làm lễ chuộc tội cho họ trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>18</sup> Nay, huyết nó không có đem vào trong nơi thánh; quả đáng các người ăn sinh lễ trong nơi thánh, y như lời ta đã dặn biểu. <sup>19</sup> Nhưng A-rôn đáp rằng: Kìa, ngày nay họ đã dâng của lễ chuộc tội và của lễ thiêu của mình trước mặt Đức Giê-hô-va; và sau khi việc rủi này xảy ra, nếu lại ngày nay tôi ăn của lễ chuộc tội, há có đẹp lòng Đức Giê-hô-va chẳng? <sup>20</sup> Môi-se nghe lời đáp ấy, bèn nhận cho phải.

## 11

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: <sup>2</sup> Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Trong các loài vật trên mặt đất, này là những con các người được phép ăn: <sup>3</sup> Hễ loài vật nào có móng rẽ ra, chân chia hai và nhơi, thì các người được phép ăn. <sup>4</sup> Nhưng chẳng nên ăn con nào chỉ nhơi không, hay là chỉ có móng rẽ không: con lạc đà, nó nhơi, nhưng không có móng rẽ; nên hãy cầm nó là loài vật không sạch; <sup>5</sup> con chuột đồng, nó nhơi, nhưng không có móng rẽ, nên hãy cầm nó



là loài vật không sạch; <sup>6</sup> con thỏ rừng, nó nhơi nhưng không móng rẽ; nên hãy cầm nó là loài vật không sạch; <sup>7</sup> con heo, nó có móng rẽ, chân chia hai, nhưng không nhơi; nên hãy cầm nó là loài vật không sạch. <sup>8</sup> Các người không nên ăn thịt và cũng không nên đụng đến thân các thú đó; phải cầm là vật không sạch. <sup>9</sup> Những loài vật ở dưới nước mà các người được phép ăn, là loài vật nào, hoặc ở dưới biển, hoặc ở dưới sông, có vây và có vảy. <sup>10</sup> Phàm vật nào hoặc dưới biển, hoặc dưới sông, tức các loài sanh sản trong nước, mà không có vây và chẳng có vảy, thì các người không nên ăn, phải lấy làm gớm ghiếc cho các người. <sup>11</sup> Những loài này, khá lấy làm gớm ghiếc cho mình, chớ nên ăn thịt nó, và hãy cầm thân nó là điều gớm ghiếc. <sup>12</sup> Các loài vật nào ở trong nước không có vây và chẳng có vảy, thì phải lấy làm gớm ghiếc cho các người. <sup>13</sup> Trong các loài chim, những giống các người phải cầm bằng gớm ghiếc, không nên ăn, là chim ưng, chim ngạc, ó biển; <sup>14</sup> chim lão ưng và con diều, tùy theo loại chúng nó; <sup>15</sup> các thứ quạ, <sup>16</sup> chim đà điểu, chim ụt, chim thủy kê, chim bò cạp và các loại giống chúng nó; <sup>17</sup> chim mèo, chim thẳng cột, con cò quắm, <sup>18</sup> con hạc, chim thẳng bè, con công cột, <sup>19</sup> con cò, con diệc và các loại giống chúng nó; chim rẽ quạt và con dơi. <sup>20</sup> Hễ côn trùng nào hay bay, đi bốn cẳng, thì các người hãy lấy làm gớm ghiếc. <sup>21</sup> Nhưng trong loại côn trùng nào hay bay và đi bốn cẳng, các người được ăn con nào có cẳng đặng nhảy trên

đất; <sup>22</sup> là con cào cào tùy theo loại nó, con ve tùy theo loại nó, châu chấu tùy theo loại nó, con đế tùy theo loại nó. <sup>23</sup> Các loài côn trùng khác hay bay và có bốn cẳng, thì các người phải lấy làm gớm ghiếc. <sup>24</sup> Các người sẽ vì loại đó mà bị ô uest; ai đụng đến xác chết loài đó sẽ bị ô uest cho đến chiều tối. <sup>25</sup> Ai mang xác chết loài đó phải giặt áo xống mình, và bị ô uest cho đến chiều tối. <sup>26</sup> Các thú nào có móng rẽ ra, nhưng không có chân chia hai và không nhơi, tất phải lấy làm ô uest cho các người; ai đụng đến sẽ bị ô uest. <sup>27</sup> Trong giống đi bốn cẳng, hễ con nào đi trên bàn cẳng, thì kể là không sạch cho các người; ai đụng đến xác chết nó sẽ bị ô uest đến chiều tối; <sup>28</sup> còn ai mang xác chết nó sẽ giặt áo xống mình, và bị ô uest đến chiều tối; các loài đó là không sạch cho các người. <sup>29</sup> Trong loài đi bò trên mặt đất, này là những loài lấy làm không sạch cho các người: con chuột nhũi, con chuột lắt, con rắn mối, tùy theo loại chúng nó; <sup>30</sup> con cắc kè, k" đà, con thạch sùng, con k" nhông và con cắc kè. <sup>31</sup> Trong các loài côn trùng, những loài đó lấy làm không sạch cho các người: ai đụng đến xác chết nó sẽ bị ô uest cho đến chiều tối. <sup>32</sup> Bất luận vật nào, hễ loài này chết rớt nhằm trên, thì đều bị ô uest, hoặc đổ bằng cây, áo xống, da, bao, tức các vật người ta thường dùng; phải ngâm đồ đó trong nước, sẽ bị ô uest cho đến chiều tối, rồi mới tinh sạch lại. <sup>33</sup> Nếu vật chi của nó rớt nhằm đồ sành, các vật chi đụng ở trong đều sẽ bị ô uest; phải đập bể đồ sành đó đi. <sup>34</sup> Phàm đồ ăn

nào và các vật uống, mặc dầu để trong đồ sành nào mà bị nước đồ sành đó nhều vào, sẽ lây ô uế. <sup>35</sup> Phàm vật nào bị một vài miếng xác chết nó rớt nhằm, sẽ lây ô uế; dầu lò, dầu bếp, cũng phải phá tan; nó đã bị ô uế; các người phải cầm nó là ô uế vậy. <sup>36</sup> Còn một cái suối, hoặc một hồ chứa nhiều nước, đều cứ được kể tinh sạch; nhưng hễ ai đụng đến xác chết nó thì sẽ lây ô uế. <sup>37</sup> Nếu vật chi của xác chết nó rớt nhằm trên hột giống nào người ta gieo, thì hột giống đó cứ kể tinh sạch. <sup>38</sup> Nhưng nếu người ta có đổ nước trên hột giống đó và nếu vật gì của xác chết rớt nhằm, thì hột giống đó sẽ bị ô uế cho các người. <sup>39</sup> Khi một con thú nào các người được dùng làm thực vật chết đi, hễ ai đụng đến xác nó sẽ bị ô uế đến chiều tối. <sup>40</sup> Kẻ nào ăn thịt của xác nó phải giặt áo xống mình, và bị lây ô uế cho đến chiều tối; còn ai khiêng xác nó sẽ giặt áo xống, và bị ô uế cho đến chiều tối. <sup>41</sup> Phàm loài côn trùng nào bò trên mặt đất đều là sự gớm ghiếc, không nên ăn thịt nó. <sup>42</sup> Vậy, không nên ăn thịt các loài côn trùng đi bò trên mặt đất, là con nào bò bằng bụng, con nào đi bốn cẳng hay là đi nhiều cẳng, vì chúng nó là một sự gớm ghiếc. <sup>43</sup> Các người chớ vì một con nào trong loài côn trùng mà lây cho thân mình phải gớm ghiếc, không tinh sạch hay là ô uế. <sup>44</sup> Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh. Các người chớ vì một con nào của loài côn trùng trên mặt đất mà làm lây ô uế cho thân mình. <sup>45</sup> Vì ta là Đức

Giê-hô-va, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm Đức Chúa Trời của các người; các người phải nên thánh, vì ta là thánh. <sup>46</sup> Đó là luật lệ về loài súc vật, loài chim trời, các sinh vật động dưới nước và các loài côn trùng trên mặt đất, <sup>47</sup> để phân biệt con không sạch với con tinh sạch, con thú ăn được cùng con thú không ăn được.

## 12

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>2</sup> Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào một người đàn bà thọ thai và sanh một con trai, thì phải bị ô uế trong bảy ngày, như trong k" kinh nguyệt. <sup>3</sup> Qua ngày thứ tám, người ta phải làm phép cắt bì cho đứa trẻ. <sup>4</sup> Đoạn, người đàn bà phải kiêng trong ba mươi ba ngày đương khi huyết mình được sạch, không nên đụng một vật thánh nào hay là đi tới nơi thánh cho đến k" làm thanh sạch được trọn rồi. <sup>5</sup> Còn nếu người sanh con gái, thì sẽ bị ô uế trong hai tuần, như trong k" kinh nguyệt; phải kiêng trong sáu mươi sáu ngày hầu cho huyết mình được sạch. <sup>6</sup> Khi k" làm mình cho thanh sạch về đứa trai hay gái đã trọn rồi, người đàn bà phải dâng cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc một chiên con một tuổi, đặng làm của lễ thiêu, và một bò cừu con hoặc một cu con đặng làm của lễ chuộc tội. <sup>7</sup> Thầy tế lễ sẽ dâng con sinh đó trước mặt Đức Giê-hô-va, làm lễ chuộc tội cho người; sự lưu huyết người sẽ được sạch. Đó là luật lệ về người đàn bà sanh

con trai hay là con gái. <sup>8</sup> Còn nếu người không thể lo cho một chiên con, thì phải bắt hai chim cu, hoặc hai con bò câu con, con này dùng làm của lễ thiêu, con kia dùng làm của lễ chuộc tội; thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người, và người sẽ được sạch.

## 13

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng: <sup>2</sup> Khi một người nào da trên mình nổi sưng, mụn lở, hoặc một đốm trắng, dường sẽ trở thành trên da mình một vết phung, thì người ta phải dẫn người đó đến thầy tế lễ A-rôn, hay là đến một trong các con trai người là những thầy tế lễ. <sup>3</sup> Thầy tế lễ sẽ khám vết ở trên da thân người; nếu lông vết đó đã trở thành trắng, và nếu vết hủng xuống sâu hơn da thân mình, ấy là một vết phung: thầy tế lễ khám rồi sẽ định người này là ô uế. <sup>4</sup> Còn nếu có một đốm trắng trên da thân người, đốm không lõm xuống sâu hơn da, và nếu lông không trở thành trắng, thì thầy tế lễ phải giam người đó trong bảy ngày. <sup>5</sup> Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám người, nếu vết đó ngừng lại, không ăn lan trên da, thì phải giam người một lần thứ nhì bảy ngày nữa. <sup>6</sup> Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám người lại; nếu vết đó đã tái, không ăn lan trên da, thì thầy tế lễ sẽ định người đó là tinh sạch; ấy là mụn lở mà thôi. Người đó phải giặt áo xống mình, thì sẽ được tinh sạch. <sup>7</sup> Nhưng nếu sau khi người đã đến trước mặt thầy tế lễ để được định là tinh

sạch, mụn lở còn phát lại trên da, thì người phải đến thầy tế lễ một lần thứ nhì. <sup>8</sup> Thầy tế lễ sẽ khám cho, nếu mụn lở đã ăn lan trên da thì phải định người là ô uế; ấy là bệnh phung vẩy. <sup>9</sup> Khi có một vít phung trên người nào, thì phải dẫn người đó đi tỏ mình cùng thầy tế lễ. <sup>10</sup> Thầy tế lễ khám cho; nếu có nổi sưng sắc trắng trên da làm cho lông trở thành trắng, và có một lần thịt chín đỏ nơi chỗ sưng đó, <sup>11</sup> ấy là bệnh phung thâm niên trong da của thân người, thầy tế lễ sẽ định người là ô uế, không nên giam họ, vì đã bị ô uế rồi. <sup>12</sup> Còn nếu phung lở trên da, bao phủ hết da của người có vít đó, từ đầu chí chân, khắp nơi nào thầy tế lễ dòm thấy được, <sup>13</sup> thì thầy tế lễ phải khám cho; nếu phung bao phủ cùng hết thịt, thì sẽ định người có vít là tinh sạch; người đã hóa trắng cùng mình, nên được tinh sạch vậy. <sup>14</sup> Nhưng ngày nào phát ra thịt chín đỏ, thì người bị ô uế. <sup>15</sup> Khi thầy tế lễ thấy thịt chín đỏ thì phải định người là ô uế; thịt chín đỏ là ô uế; ấy là bệnh phung vẩy. <sup>16</sup> Nhưng nếu thịt chín đỏ thay đi, hóa ra trắng, thì người phải đi tỏ mình cùng thầy tế lễ; <sup>17</sup> thầy tế lễ khám cho, và nếu vít đã trở thành trắng, thì phải định người có vít là tinh sạch, vì đã được tinh sạch rồi. <sup>18</sup> Khi một người nào trên da thân mình có mụn chốc đã chữa lành, <sup>19</sup> và tại chỗ mụn chốc có nổi sưng sắc trắng hay là một đốm trắng hồng, thì người đó phải đi tỏ mình cùng thầy tế lễ; <sup>20</sup> thầy tế lễ khám cho; nếu cái đốm hủng sâu hơn da, và nếu lông

trở thành trắng, thì thầy tế lễ phải định người là ô uế; ấy là một vít phung đã lở trong mụn chốc vẩy. <sup>21</sup> Còn nếu thầy tế lễ khám, không thấy lông trắng trong chỗ đốm, không hủng sâu hơn da, và thấy đã trở thành tái, thì hãy giam người đó trong bảy ngày. <sup>22</sup> Nếu đốm ăn lan trên da thì thầy tế lễ phải định người là ô uế; ấy là một vít phung vẩy. <sup>23</sup> Còn nếu vít cầm cự một chỗ, không ăn lan ra, ấy là theo của mụn chốc; thầy tế lễ phải định người là tinh sạch. <sup>24</sup> Khi người nào bị phỏng lửa trên da, và dấu phỏng là một đốm trắng hồng hay là trắng, <sup>25</sup> thì thầy tế lễ khám cho; nếu trong đốm lông trở thành trắng, và nếu đốm hủng sâu hơn da, ấy là bệnh phung lở trong mụn phỏng vẩy. Thầy tế lễ phải định người này là ô uế; ấy là một vít phung. <sup>26</sup> Còn nếu thầy tế lễ khám, không thấy lông trắng trong đốm, không hủng sâu hơn da, và thấy đã tái rồi, thì hãy giam người này trong bảy ngày. <sup>27</sup> Qua ngày thứ bảy thầy tế lễ khám người, nếu đốm ăn lan trên da, thì phải định người là ô uế; ấy là vít phung. <sup>28</sup> Còn nếu đốm cầm cự một chỗ, không ăn lan trên da và tái đi, ấy là sưng phỏng. Thầy tế lễ phải định người là tinh sạch, vì là theo phỏng lửa. <sup>29</sup> Khi nào một người nam hay nữ có vít trên đầu, hoặc nơi râu, <sup>30</sup> thì thầy tế lễ khám vít đó. Nếu vít hủng sâu hơn da, có lông nhỏ vàng vàng, thì thầy tế lễ phải định người ra ô uế; ấy là tật đòng đanh, tức là bệnh phung của đầu hay là của râu. <sup>31</sup> Còn nếu khi thầy tế lễ khám vít

đòng đanh, thấy vít không hủng sâu hơn da, và không thấy có lông đen, thì phải giam người có vít đòng đanh trong bảy ngày. <sup>32</sup> Qua ngày thứ bảy thầy tế lễ khám vít; nếu đòng đanh không ăn lan ra, không có lông vàng vàng, và không hủng sâu hơn da, <sup>33</sup> thì người đó phải cạo gọt, nhưng không nên cạo gọt chỗ vít đòng đanh, rồi thầy tế lễ sẽ giam người một lần thứ nhì bảy ngày nữa. <sup>34</sup> Đoạn ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám cho; nếu đòng đanh không ăn lan trên da, không hủng sâu hơn da, thì thầy tế lễ phải định người là tinh sạch; kẻ bệnh phải giặt áo xông mình, thì sẽ được tinh sạch. <sup>35</sup> Nhưng nếu sau khi người đã được định là tinh sạch, đòng đanh lại còn ăn lan trên da, thì thầy tế lễ phải khám cho. <sup>36</sup> Nếu đòng đanh đã ăn lan trên da rồi, thầy tế lễ không cần tìm thấy lông vàng vàng, người đã bị ô uế. <sup>37</sup> Nhưng nếu đòng đanh xem bộ ngừng lại, và đã lở mọc lông đen, đòng đanh đã lành: người đã được tinh sạch, và thầy tế lễ phải định người là tinh sạch. <sup>38</sup> Khi nào người nam hay nữ trên da thân mình có những đốm trắng, <sup>39</sup> thầy tế lễ sẽ khám cho. Nếu trên da thân người có những đốm trắng xanh, ấy là một đốm trắng lở trên da mà thôi: người vẫn tinh sạch. <sup>40</sup> Khi một người nào đầu rụng tóc, ấy là một người sói đầu: người vẫn tinh sạch. <sup>41</sup> Nếu đầu người rụng tóc về phía mặt, ấy là một người sói trán: người vẫn tinh sạch. <sup>42</sup> Còn nếu trong chỗ sói phía trước hay là phía sau có một vít trắng hồng, ấy là bệnh



phung lở ra ở chỗ sói phía trước hay là phía sau. <sup>43</sup>Thầy tế lễ phải khám cho; nếu nơi sưng của vít trong chỗ sói phía trước hay là phía sau có màu trắng hồng, giống như bệnh phung tại da của thân người, <sup>44</sup>thì người này bị phung, thầy tế lễ sẽ định người là ô uế; vít người ở nơi đầu. <sup>45</sup>Vả, người đã bị vít phung rồi phải xé quần áo, đầu trần, che râu lại la rằng: Ô-uế! Ô-uế! <sup>46</sup>Trọn lúc nào người có vít, thì sẽ bị ô uế, phải ở một mình ngoài trại quân. <sup>47</sup>Khi nào lên mốc trên quần áo, như vít phung, bất luận trên quần áo bằng lông chiên hay quần áo bằng vải gai, <sup>48</sup>trên canh hay trên chỉ bằng gai, hoặc bằng lông chiên, trên da hay là trên món nào bằng da; <sup>49</sup>nếu vít đó màu xanh xanh hay đỏ đỏ, trên quần áo hoặc trên da, trên canh hoặc trên chỉ hay là trên món nào bằng da, thì phải coi như bệnh phung, đem đến tỏ cho thầy tế lễ. <sup>50</sup>Thầy tế lễ sẽ khám cho, và giam món có vít ấy trong bảy ngày. <sup>51</sup>Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám vít lại; nếu vít ăn lan trên quần áo, trên canh hay chỉ, trên da hay trên món chi bằng da, thì phải coi như bệnh phung ăn luôn; món đó bị ô uế. <sup>52</sup>Vậy, người phải đốt quần áo, canh hay chỉ bằng lông chiên hoặc bằng gai, hoặc các món chi làm bằng da, ở trên nó mà đã bị vít, vì là một bệnh phung ăn ruồng: phải thiêu đi. <sup>53</sup>Còn nếu thầy tế lễ khám, chẳng thấy vít đó ăn lan trên quần áo, trên canh hay trên chỉ, hoặc các món chi làm bằng da, <sup>54</sup>thì người hãy biểu họ đem giặt món

có vít đó đi, rồi giam nó một lần thứ nhì trong bảy ngày nữa. <sup>55</sup> Khi giặt rồi, thầy tế lễ sẽ khám lại, nếu vít đó không phai màu và cũng chẳng ăn lan ra, thì món đó là ô uế: người hãy đem thiêu đi, vì là một thứ vít mốc ăn vào bề trái hay là bề mặt. <sup>56</sup> Còn nếu sau khi giặt rồi, thầy tế lễ thấy vít đã tái, thì phải gỡ nó khỏi quần áo, da, canh hay chỉ đi. <sup>57</sup> Nếu vít mốc còn lộ lên lại trên quần áo, trên canh hay chỉ, hoặc trên món chi bằng da, thì phải coi như một vít phung, và thiêu món có vít đó đi. <sup>58</sup> Nhưng quần áo, canh hay chỉ, hoặc món nào bằng da mà người đã giặt, và vít đã lặn rồi, thì hãy đem giặt một lần thứ nhì nữa, đoạn sẽ được tinh sạch. <sup>59</sup> Đó là luật lệ về vít ên mốc như phung trên quần áo bằng lông chiên hay bằng vải gai, trên canh hay chỉ, hoặc trên món chi bằng da, chiếu theo luật lệ đó mà phải định là tinh sạch hay là ô uế.

## 14

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>2</sup> Đây là luật lệ cho kẻ phung về ngày nó được sạch. Người ta sẽ dẫn người phung đến thầy tế lễ: <sup>3</sup> thầy tế lễ sẽ ra ngoài trại quân mà khám bệnh cho. Nếu vít phung của người bệnh lành rồi, <sup>4</sup> thì về phần người phải được sạch, thầy tế lễ sẽ truyền đem hai con chim vẫn sống và tinh sạch, cây hương nam, màu đỏ sậm và nhành kinh giới. <sup>5</sup> Thầy tế lễ bấu cắt cổ một trong hai chim đó trong chậu sành, trên nước chảy. <sup>6</sup> Đoạn, bắt lấy chim còn sống với cây hương nam, màu đỏ

sắm, nhành kinh giới, đem nhúng trong huyết của chim kia đã cắt cổ trên nước chảy. <sup>7</sup>Thầy tế lễ phải rảy huyết bảy lần trên người được sạch phung, và định người là tinh sạch, rồi thả con chim còn sống ra ngoài đồng. <sup>8</sup>Kẻ được sạch sẽ giặt áo xống mình, cạo hết lông, tắm trong nước, rồi sẽ được tinh sạch. Kế đó người được vào trại quân, nhưng phải ở ngoài trại mình trong bảy ngày. <sup>9</sup>Qua ngày thứ bảy người sẽ cạo hết lông, tóc, râu, và lông mày mình, giặt quần áo và tắm mình trong nước, thì sẽ được tinh sạch. <sup>10</sup>Qua ngày thứ tám, người bắt hai chiên con đục không tì vít chi, một chiên con cái chưa giáp năm, không tì vít chi, ba phần mười ê-pha bột lọc, chế dầu, làm của lễ chay, và một lót dầu; <sup>11</sup>thầy tế lễ làm lễ nên thanh sạch sẽ đem người đang được sạch và các vật đó đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa hội mạc. <sup>12</sup>Kế đó, thầy tế lễ sẽ bắt một trong hai chiên con đục dâng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi với một lót dầu, và đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup>Đoạn, người giết chiên con đó trong nơi thường giết các con sinh dùng làm của lễ chuộc tội và của lễ thiêu, tức là trong một nơi thánh, vì của lễ chuộc sự mắc lỗi thuộc về thầy tế lễ như của lễ chuộc tội vậy; ấy là một vật chí thánh. <sup>14</sup>Thầy tế lễ sẽ lấy huyết của con sinh tế chuộc sự mắc lỗi bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt; <sup>15</sup>đoạn lấy lót dầu đổ trong bàn tay tả mình, <sup>16</sup>nhúng ngón

tay hữu vào dầu trong bàn tay tả mình, mà rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>17</sup> Dầu còn lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ lấy bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và ngón cái chân mặt, tức trên lớp huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. <sup>18</sup> Dầu còn dư lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch; vậy thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>19</sup> Đoạn, thầy tế lễ sẽ dâng của lễ chuộc tội đặng làm lễ chuộc tội cho người được sạch sự ô uế mình. Kế đó, thầy tế lễ sẽ giết con sinh dùng làm của lễ thiêu, <sup>20</sup> dâng lên với của lễ chay trên bàn thờ; vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người này, thì người này sẽ được tinh sạch. <sup>21</sup> Nhưng nếu người đó nghèo nàn, không phương thế đủ dâng những lễ vật này, thì phải bắt một chiên con đực dùng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, dâng đưa qua đưa lại đặng làm lễ chuộc tội cho mình, một phần mười bột lọc chế dầu làm của lễ chay và một lót dầu. <sup>22</sup> Tùy theo phương thế mình, người cũng đem nộp hai con chim cu hay là hai bò câu con; con này dùng làm của lễ chuộc tội, con kia dùng làm của lễ thiêu. <sup>23</sup> Qua ngày thứ tám, người phải vì sự nên thanh sạch mình, đem nộp các lễ vật này cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>24</sup> Thầy tế lễ sẽ bắt chiên con đực định làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, và một lót dầu, rồi dâng lên đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>25</sup> Đoạn, người giết chiên con dùng làm của lễ

chuộc sự mắc lỗi, lấy huyết bôi trên trái tai hữu của kẻ được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt. <sup>26</sup> Rồi thầy tế lễ đổ dầu vào bàn tay tả mình, <sup>27</sup> ngón tay hữu nhúng lấy dầu đổ trong bàn tay tả, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, <sup>28</sup> và bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt, tại nơi đã bôi huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. <sup>29</sup> Dầu còn dư lại trong bàn tay, thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch, đặng làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>30</sup> Đoạn, thầy tế lễ sẽ dâng một trong hai con chim cu, hoặc một trong hai con bồ câu con, tùy theo vật họ nộp, <sup>31</sup> dâng con này dùng làm của lễ chuộc tội, con kia dùng làm của lễ thiêu, với của lễ chay. Vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người được sạch trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>32</sup> Đó là luật lệ về lễ nên thanh sạch của kẻ nghèo nàn bị vít phung. <sup>33</sup> Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: <sup>34</sup> Khi nào các người sẽ vào xứ Ca-na-an, mà ta sẽ cho các người làm sản nghiệp, nếu ta giáng một vít mốc như vít phung trong nhà nào của xứ các người sẽ được làm sản nghiệp, <sup>35</sup> chủ nhà đó phải đến cáo cùng thầy tế lễ rằng: Tôi thấy như có một vít mốc trong nhà. <sup>36</sup> Trước khi vào khám vít mốc đó, thầy tế lễ phải truyền họ đem đồ đạc trong nhà ra hết, hầu cho khỏi bị lây ô uế; sau dời xong, thầy tế lễ sẽ vào đặng khám nhà. <sup>37</sup> Người sẽ xem vít đó, nếu nó ở nơi vách có lỗ màu xanh xanh, hoặc đỏ đỏ, bộ

sâu hơn mặt vách, <sup>38</sup> thì thầy tế lễ phải đi ra đến cửa ngoài, niêm nhà lại trong bảy ngày. <sup>39</sup> Ngày thứ bảy, thầy tế lễ trở lại, nếu thấy vít ăn lan ra trên vách nhà, <sup>40</sup> thì phải truyền gỡ mấy cục đá bị vít lây, liệng ra ngoài thành trong một nơi dơ dáy; <sup>41</sup> đoạn biểu người ta cạo trong nhà và chung quanh nhà, và hốt bỏ bụi cạo đó ra ngoài thành trong một nơi dơ dáy; <sup>42</sup> rồi lấy đá khác trám vào chỗ đá cũ, và đem hồ mới tô lại khắp nhà. <sup>43</sup> Nhưng nếu sau khi đã gỡ mấy cục đá, cạo nhà và tô lại, vít đó trở lại lở trong nhà, <sup>44</sup> thì thầy tế lễ phải đến khám nữa. Nếu thấy vít ăn lan ra, ấy là một vít phung ăn ruộng nhà; nhà đã bị ô uế. <sup>45</sup> Vậy, họ phải phá nhà đi, đá, gỗ và hồ, rồi đem đổ hết thảy ngoài thành trong một nơi dơ dáy. <sup>46</sup> Trong lúc niêm nhà, ai đi vào thì sẽ bị lây ô uế cho đến chiều tối. <sup>47</sup> Ai ngủ, hoặc ăn trong nhà đó phải giặt quần áo mình. <sup>48</sup> Nhưng sau khi nhà đã tô rồi, nếu thầy tế lễ trở lại, khám thấy vít không ăn lan trong nhà, thì phải định nhà là tinh sạch, vì vít đó đã lành rồi. <sup>49</sup> Đặt làm lễ nên thanh sạch cho nhà, người phải lấy hai con chim, cây hương nam, màu đỏ sậm và hành kinh giới; <sup>50</sup> giết một con chim trong chậu sành, trên nước chảy, <sup>51</sup> rồi lấy cây hương nam, hành kinh giới, màu đỏ sậm, và con chim sống, nhúng hết trong huyết con chim đã cắt cổ trên nước chảy, và rảy bảy lần trên nhà. <sup>52</sup> Vậy, người dùng huyết con chim, nước chảy, con chim sống, cây hương nam, hành kinh giới, và màu đỏ sậm đặt làm lễ khiến nhà nên thanh sạch. <sup>53</sup> Đoạn,

người thả con chim sống bay ra ngoài thành đến nơi ruộng; người sẽ làm lễ chuộc tội cho nhà, thì nhà sẽ được sạch. <sup>54</sup> Đó là luật lệ về các thứ vít phung và tạt đồng đánh, <sup>55</sup> về vít móc trên quần áo và nhà ở, như vít phung, <sup>56</sup> về chỗ sưng, chỗ lở ra và chỗ đốt, <sup>57</sup> đặng dạy cho biết khi nào ô uest, và khi nào tinh sạch. Đó là luật lệ về bệnh phung vậy.

## 15

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng: <sup>2</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm người nam nào thân mình bị bệnh bạch trược, thì vì có đó bị ô uest; <sup>3</sup> sự ô uest người bởi nơi bạch trược: hoặc thân mình chảy bạch trược ra hay là ứ lại, thì người bị ô uest. <sup>4</sup> Hễ giường nào người bệnh bạch trược nằm, đều sẽ bị ô uest: và các vật nào người ngồi trên cũng sẽ bị ô uest. <sup>5</sup> Ai đụng đến giường người, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uest đến chiều tối. <sup>6</sup> Ai ngồi trên vật chi mà người bệnh bạch trược đã ngồi, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uest đến chiều tối. <sup>7</sup> Ai đụng đến mình người bệnh bạch trược, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uest đến chiều tối. <sup>8</sup> Nếu người bệnh bạch trược nhổ nhằm người nào tinh sạch, thì người đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uest đến chiều tối. <sup>9</sup> Hễ xe nào người bệnh bạch trược ngồi lên đều sẽ bị ô uest. <sup>10</sup> Hễ ai đụng đến bất k" vật chi dưới mình người bệnh bạch trược, đều sẽ bị ô uest đến chiều tối.

Còn ai mang các vật đó, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. <sup>11</sup> Ai bị người bệnh bạch trọc sờ đến mà nếu người bệnh đó không rửa tay mình trong nước, thì ai đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. <sup>12</sup> Đồ sành bị người bệnh bạch trọc đụng đến, phải đập bể đi, còn đồ gỗ, thì rửa trong nước. <sup>13</sup> Vả, khi người nam bị bệnh bạch trọc đã lành rồi, thì phải tính từ ngày lành đến bảy ngày, kể giặt quần áo mình và tắm trong nước chảy; đoạn, người sẽ được tinh sạch. <sup>14</sup> Qua ngày thứ tám, người bắt cho mình hai chim cu, hay là hai con bò cừu con, đến trước mặt Đức Giê-hô-va, tại cửa hội mạc, và đưa cho thầy tế lễ. <sup>15</sup> Thầy tế lễ sẽ dâng con này làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu; vậy, thầy tế lễ vì có bệnh bạch trọc, sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>16</sup> Hễ người nam di tinh, phải tắm trọn mình trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. <sup>17</sup> Phàm quần áo và da bị dính, phải giặt rửa trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. <sup>18</sup> Khi nào người nam và người nữ giao cấu nhau, thì phải tắm trong nước, và bị ô uế cho đến chiều tối. <sup>19</sup> Khi nào một người nữ có kinh nguyệt, phải chịu ô uế trong bảy ngày; hễ ai đụng đến người, sẽ bị ô uế đến chiều tối. <sup>20</sup> Phàm vật gì người nằm hay ngồi trên trong lúc mình không sạch, sẽ bị ô uế. <sup>21</sup> Ai đụng đến giường người, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. <sup>22</sup> Ai đụng đến vật



gì người đã ngồi trên, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. <sup>23</sup> Nếu có vật chi nơi giường, hoặc trên đồ người ngồi, hễ ai đụng đến, sẽ bị ô uế đến chiều tối. <sup>24</sup> Ví bằng một người nam giao cấu cùng người nữ đó, và sự ô uế kinh nguyệt dính người nam, thì người nam sẽ bị ô uế trong bảy ngày; phàm giường nào người nằm đều cũng sẽ bị ô uế. <sup>25</sup> Khi một người nữ ngoài k" kinh nguyệt mình lại có lưu huyết nhiều ngày, hoặc là bị mất quá k", sẽ bị ô uế trọn trong lúc lưu huyết như trong lúc kinh nguyệt mình vậy. <sup>26</sup> Trong trọn lúc lưu huyết, bất k" giường nào người nằm trên sẽ như cái giường của k" kinh nguyệt, và mọi vật nào người ngồi trên, đều sẽ bị ô uế như trong k" kinh nguyệt vậy. <sup>27</sup> Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô uế; phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. <sup>28</sup> Khi nào huyết người nữ cầm lại rồi, phải tính từ ngày lành đến bảy ngày, đoạn sẽ được tinh sạch. <sup>29</sup> Qua ngày thứ tám, người bắt hai con chim cu, hoặc hai con bò câu con, đem đến thầy tế lễ tại cửa hội mạc. <sup>30</sup> Thầy tế lễ phải dâng con này làm của lễ chuộc tội, và con kia làm của lễ thiêu; vậy, thầy tế lễ vì cố sự lưu huyết ô uế người sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>31</sup> Thế thì, các người sẽ phân cách dân Y-sơ-ra-ên ra xa sự ô uế của họ, kéo họ làm ô uế hội mạc ta vẫn ở giữa họ, mà phải chết trong sự ô uế mình chẳng. <sup>32</sup> Đó là luật lệ về người nào bị bình bạch trước hay là vì cố di tinh bị ô uế, <sup>33</sup> về người nữ có k" kinh

nguyệt, về mọi người, hoặc nam hay nữ, bị bạch trước, và về người nam giao cấu cùng người nữ trong khi kinh nguyệt.

## 16

<sup>1</sup> Sau khi hai con trai của A-rôn chết trong lúc đến gần trước mặt Đức Giê-hô-va, thì Ngài phán cùng Môi-se, <sup>2</sup> mà rằng: Hãy nói cùng A-rôn, anh ngươi, chớ vào luôn luôn trong nơi thánh ở phía trong bức màn, trước nắp thi ân trên hòm bằng chứng, e người phải chết chẳng; vì ta ở trong mây hiện ra trên nắp thi ân. <sup>3</sup> Này, A-rôn sẽ vào nơi thánh như vậy: Người phải bắt một con bò đực tơ, dùng làm của lễ chuộc tội, và một con chiên đực dùng làm của lễ thiêu. <sup>4</sup> Người sẽ mặc áo lá trong thánh bằng vải gai, thân dưới mặc một cái quần bằng vải gai, thắt một đai bằng vải gai và đội trên đầu một cái mũ bằng vải gai. Ấy là bộ áo thánh mà ngươi sẽ mặc lấy khi đã tắm mình trong nước. <sup>5</sup> Do nơi hội chúng Y-sơ-ra-ên, người sẽ bắt hai con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực dùng làm của lễ thiêu. <sup>6</sup> A-rôn sẽ dâng con bò tơ mình làm của lễ chuộc tội, và người sẽ làm lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình. <sup>7</sup> Kế đó người phải bắt hai con dê đực, đem để trước mặt Đức Giê-hô-va, tại nơi cửa hội mạc. <sup>8</sup> Đoạn, A-rôn bắt thăm cho hai con dê đực, một thăm về phần Đức Giê-hô-va, một thăm về phần A-xa-sên. <sup>9</sup> A-rôn sẽ biểu dẫn con dê đực bắt thăm về phần Đức Giê-hô-va lại gần và dâng nó làm

của lễ chuộc tội. <sup>10</sup> Còn con bắt thăm về phần A-xa-sên, sẽ để sống trước mặt Đức Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội trên nó, rồi thả nó ra nơi đồng vắng đặng nó về A-xa-sên. <sup>11</sup> Vậy, A-rôn sẽ dâng con bò tơ mình, là con sinh tế chuộc tội, giết nó làm lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình; <sup>12</sup> đoạn lấy lư hương đầy than hực đỏ trên bàn thờ trước mặt Đức Giê-hô-va, và một vốc hương bột, mà đem vào phía trong bức màn. <sup>13</sup> Người phải bỏ hương trên lửa, trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu cho ngọn khói hương bao phủ nắp thi ân ở trên hòm báng chứng, thì người không chết. <sup>14</sup> Người cũng phải lấy huyết con bò tơ đó, dùng ngón tay rảy trên nắp thi ân, về phía đông, và rảy bảy lần về phía trước nắp thi ân. <sup>15</sup> Đoạn, người giết con dê đực dùng về dân chúng làm của lễ chuộc tội; đem huyết nó vào phía trong bức màn; dùng huyết con dê đực đó cũng như đã dùng huyết con bò tơ, tức là rảy trên nắp thi ân và trước nắp thi ân vậy. <sup>16</sup> Người vì có sự ô uế, sự vi phạm và tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phải làm lễ chuộc tội cho nơi thánh và cho hội mạc ở giữa sự ô uế của họ. <sup>17</sup> Khi thầy tế lễ vào đặng làm lễ chuộc tội nơi thánh cho đến khi người ra, thì chẳng nên có ai ở tại hội mạc; vậy, người sẽ làm lễ chuộc tội cho mình, cho nhà mình, và cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên. <sup>18</sup> Đoạn, người ra, đi đến bàn thờ ở trước mặt Đức Giê-hô-va, đặng làm lễ chuộc tội cho bàn thờ; người lấy huyết con bò tơ đực và con dê đực, bôi chung quanh những sừng của bàn thờ. <sup>19</sup> Rồi dùng ngón tay

rảy huyết bảy lần trên bàn thờ, làm cho bàn thờ nên sạch và thánh, vì có những sự ô uế của dân Y-sơ-ra-ên. <sup>20</sup> Khi thầy tế lễ đã làm lễ chuộc tội cho nơi thánh, cho hội mạc, và cho bàn thờ rồi, thì người phải dâng con dê đực còn sống kia. <sup>21</sup> A-rôn sẽ nhận hai tay mình trên đầu con dê đực còn sống, xưng trên nó các gian ác và sự vi phạm, tức những tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, và chất trên đầu nó, rồi nhờ một người chực sẵn việc này mà sai đuổi nó ra, thả vào đồng vắng. <sup>22</sup> Vậy, con dê đực đó sẽ gánh trên mình các tội ác của dân Y-sơ-ra-ên ra nơi hoang địa. <sup>23</sup> A-rôn sẽ trở vào hội mạc, cởi bộ áo bằng vải gai mình đã mặc đựng vào nơi thánh, và để tại đó. <sup>24</sup> Rồi lấy nước tắm mình trong một nơi thánh, mặc áo lại, đi ra, dâng của lễ thiêu về phần mình, và của lễ thiêu về phần dân chúng, đựng làm lễ chuộc tội cho mình và cho dân chúng. <sup>25</sup> Người cũng phải lấy mỡ của con sinh tế chuộc tội mà xông trên bàn thờ. <sup>26</sup> Người nào dẫn con dê đực về phân A-xa-sên, phải giặt quần áo mình, tắm mình trong nước, đoạn mới sẽ được vào trại quân. <sup>27</sup> Nhưng người ta phải đem ra ngoài trại quân con bò tơ đực và con dê đực đã dâng lên làm của lễ chuộc tội, mà huyết nó đã đem vào nơi thánh đựng làm lễ chuộc tội; rồi phải lấy da, thịt và phần của hai thú đó mà đốt trong lửa. <sup>28</sup> Kẻ nào đứng đốt phải giặt quần áo mình, tắm mình trong nước, đoạn mới được vào trại quân. <sup>29</sup> Điều này sẽ là một lệ định đời đời cho các người: đến mồng mười tháng bảy, các người

phải ép linh hồn mình, không nên làm một việc nào, bất k" người bốn xứ hay là kẻ khách kiêu ngạo giữa các người; <sup>30</sup> vì trong ngày đó người ta sẽ làm lễ chuộc tội cho các người, để các người được tinh sạch: chắc các người sẽ được sạch những tội lỗi mình trước mặt Đức Giê-hô-va vậy. <sup>31</sup> Aáy sẽ là một lễ Sa-bát, một ngày nghỉ cho các người, phải ép linh hồn mình; đó là một lệ định đòi đòi vậy. <sup>32</sup> Thầy tế lễ đã được phép xúc dầu và lập làm chức tế lễ thế cho cha mình, sẽ mặc lấy bộ áo vải gai, tức là bộ áo thánh, mà làm lễ chuộc tội. <sup>33</sup> Người sẽ chuộc tội cho nơi thánh, cho hội mạc, cho bàn thờ, cho những thầy tế lễ, và cho cả dân của hội chúng. <sup>34</sup> Mỗi năm một lần phải làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, đừng làm cho sạch các tội lỗi của chúng; ấy sẽ một lệ định đòi đòi cho các người vậy. A-rôn làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se.

## 17

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>2</sup> Hãy nói cùng cả dân Y-sơ-ra-ên rằng: Đây là lời Đức Giê-hô-va phán dặn: <sup>3</sup> Nếu một người nam trong nhà Y-sơ-ra-ên giết một con bò, một con chiên con, hoặc một con dê trong trại quân hay là ngoài trại quân, <sup>4</sup> chẳng đem đến cửa hội mạc dâng dâng cho Đức Giê-hô-va, trước đền tạm của Ngài, thì huyết sẽ đổ tội về người; người đã làm đổ huyết ra, nên sẽ bị truất khỏi dân sự mình. <sup>5</sup> Aáy hầu cho dân Y-sơ-ra-ên lấy của lễ mình giết ngoài đồng, dẫn đến thầy tế lễ, trước

mặt Đức Giê-hô-va, tại cửa hội mạc, dâng dâng lên làm của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Thầy tế lễ sẽ rưới huyết con sinh trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va để tại cửa hội mạc, và xông mỡ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. <sup>7</sup> Dân Y-sơ-ra-ên cũng chẳng nên dâng của lễ mình cho ma quỷ nữa, mà thông dân cùng nó. Điều này sẽ làm một lệ định đòi đòi cho họ trải qua các thế đại. <sup>8</sup> Vậy, người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm người nào trong vòng dân Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa họ, dâng một của lễ thiêu hay là một của lễ chi, <sup>9</sup> mà chẳng đem đến tại cửa hội mạc dâng dâng cho Đức Giê-hô-va, thì người đó sẽ bị truất khỏi dân sự mình. <sup>10</sup> Phàm người nào của nhà Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa họ, ăn huyết chi cũng mặc, thì ta sẽ nổi giận cùng kẻ ăn đó, truất nó khỏi dân sự mình; <sup>11</sup> vì sanh mạng của xác thịt ở trong huyết; ta đã cho các người huyết rưới trên bàn thờ dâng làm lễ chuộc tội cho linh hồn mình; vì nhờ sanh mạng mà huyết mới chuộc tội được. <sup>12</sup> Bởi cố đó ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Trong vòng các người không ai nên ăn huyết; kẻ khách kiều ngụ giữa các người cũng không nên ăn huyết. <sup>13</sup> Còn nếu ai, hoặc dân Y-sơ-ra-ên, hoặc kẻ khách kiều ngụ giữa họ, đi săn được một con thú hay là con chim ăn thịt được, thì phải đổ huyết nó ra, rồi lấy bụi đất lấp lại; <sup>14</sup> vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là huyết nó, trong huyết có sanh mạng. Bởi cố ấy, ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người không nên ăn huyết của xác thịt nào;

vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là huyết nó; ai ăn sẽ bị truất diệt. <sup>15</sup> Hễ người nào, hoặc sanh đẻ tại xứ, hoặc kẻ khách, ăn thịt của một con thú chết hay là bị xé, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, bị ô uest đến chiều tối, đoạn được tinh sạch lại. <sup>16</sup> Còn nếu người không giặt quần áo và không tắm, thì sẽ mang tội mình.

## 18

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>2</sup> Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. <sup>3</sup> Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. <sup>4</sup> Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. <sup>5</sup> Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Chớ một ai trong vòng các ngươi đến gần cùng người nữ bà con mình đặt cấu hiệp: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>7</sup> Chớ cấu hiệp cùng mẹ mình; bằng cấu hiệp, tất làm nhục cho cha mẹ. <sup>8</sup> Chớ cấu hiệp cùng kế mẫu, bằng cấu hiệp, ấy làm nhục cho cha mình. <sup>9</sup> Chớ cấu hiệp cùng chị em mình, hoặc một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác cha, hoặc sanh tại trong nhà, hoặc sanh ở ngoài. <sup>10</sup> Chớ cấu hiệp cùng cháu gái, hoặc cháu gái nội, hoặc cháu gái ngoại; bằng cấu hiệp, ấy là gây nhục cho mình. <sup>11</sup> Chớ cấu hiệp cùng con

gái của kẻ mẫu bởi cha mình sanh ra, vì là em gái người. <sup>12</sup> Chớ cấu hiệp cùng chị em của cha người; vì là cốt nhục của cha người. <sup>13</sup> Chớ cấu hiệp cùng chị em của mẹ người; vì là cốt nhục của mẹ người. <sup>14</sup> Chớ cấu hiệp cùng bác gái hay thím người; bằng cấu hiệp, ấy là gây nhục cho anh em của cha người. <sup>15</sup> Chớ cấu hiệp cùng dâu người; vì là vợ của con trai mình. <sup>16</sup> Chớ cấu hiệp cùng chị dâu hay em dâu người; nếu cấu hiệp, ấy làm nhục cho anh em người vậy. <sup>17</sup> Chớ cấu hiệp cùng một người đàn bà luôn với con gái của người đàn bà nữa. Chớ lấy cháu gái nội người, hoặc cháu gái ngoại người đặng cấu hiệp cùng họ; chúng nó đều là cốt nhục gần; làm vậy, ấy là một việc ác dục. <sup>18</sup> Chớ lấy vợ luôn với chị em người mà cấu hiệp cùng nó gần bên vợ chánh mình đang khi người còn sống, e khi sanh ghen tương. <sup>19</sup> Trong lúc người nữ có kinh nguyệt, chớ đến gần mà cấu hiệp. <sup>20</sup> Chớ nằm cùng vợ người lân cận mình, mà gây cho mình bị ô uế với người. <sup>21</sup> Chớ bắt con cái mình đặng dâng cho thần Mo-lóc, chớ làm ô danh Đức Chúa Trời người: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>22</sup> Chớ nằm cùng một người nam như người ta nằm cùng một người nữ; ấy là một sự quái gớm. <sup>23</sup> Chớ nằm cùng một con thú nào, mà gây cho mình bị ô uế với nó; một người đàn bà chớ nằm cùng thú vật nào; ấy là một sự quái gớm. <sup>24</sup> Các người chớ làm một trong mấy việc đó mà tự gây cho mình ô uế; bởi dân mà ta sẽ đuổi khỏi trước mặt các người đã thành ô uế vì có làm các việc đó.



<sup>25</sup> Đất vì chúng nó mà bị ô uế; ta sẽ phạt tội ác họ; đất sẽ mưa dân nó ra vậy. <sup>26</sup> Còn các người, hoặc dân bốn xứ, hoặc kẻ khách kiều ngụ giữa các người, phải giữ luật pháp và mạng lệnh ta, đừng làm một trong những điều quái gớm này. <sup>27</sup> Vì những điều quái gớm ấy, những người ở tại xứ trước các người đã làm; và đất vì có đó phải thành ô uế. <sup>28</sup> Vậy, chớ làm đất thành ô uế, e khi đất mưa các người ra, như đã mưa dân cư trú tại xứ trước các người chẳng; <sup>29</sup> vì phạm ai làm một trong những điều quái gớm ấy sẽ bị truất khỏi dân sự mình. <sup>30</sup> Thế thì, các người phải giữ điều ta phán dặn, để đừng làm theo một trong các thói tục gớm ghiếc nào đã làm trước các người, và các người chớ vì các thói tục đó mà gây cho mình ô uế. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người.

## 19

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>2</sup> Hãy truyền cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Hãy nên thánh, vì ta Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, vốn là thánh. <sup>3</sup> Ai nấy phải tôn kính cha mẹ mình và giữ những ngày sa-bát ta: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. <sup>4</sup> Chớ xây về hình tượng và cũng chớ đúc tượng tà thần: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. <sup>5</sup> Khi các người dâng của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng một cách cho được nhậm; <sup>6</sup> ăn nội trong ngày dâng đó và ngày mai; còn phần chi dư lại qua ngày thứ ba, thì phải thiêu đi. <sup>7</sup> Nếu người ta để ăn đến ngày thứ ba,

ấy là một điều gớm ghiếc chẳng được nhậm. <sup>8</sup> Ai ăn của lễ như vậy sẽ mang lấy tội ác mình, vì đã làm vật thánh của Đức Giê-hô-va ra ô độc: người đó sẽ bị truất khỏi dân sự mình. <sup>9</sup> Khi các người gặt lúa trong xứ mình, chớ có gặt đến cuối đầu đồng, và chớ mót lại những bông còn sót; <sup>10</sup> các người chớ cấn mót nho mình, đừng nhặt những trái rớt ròi, hãy để cho mấy người nghèo và kẻ khách: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. <sup>11</sup> Các người chớ ăn trộm ăn cắp, chớ nói dối, và chớ lừa đảo nhau. <sup>12</sup> Các người chớ chỉ danh ta mà thề dối, vì người làm ô danh của Đức Chúa Trời mình: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Chớ ức hiếp kẻ lân cận mình, chớ cướp giựt của họ. Tiền công của kẻ làm mướn người, chớ nên để lại trong nhà mình cho đến ngày mai. <sup>14</sup> Chớ nên rửa sả người điếc, chớ để trước mặt người mù vật chi làm cho người vấp té; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời người: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>15</sup> Các người chớ phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, chớ thiên vị người nghèo, chớ nể kẻ quyền thế; hãy cứ theo công bình mà xét đoán kẻ lân cận người. <sup>16</sup> Chớ buông lời phao vu trong dân sự mình, chớ lập mưu kế nghịch sự sống của kẻ lân cận mình: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>17</sup> Chớ có lòng ghen ghét anh em mình; hãy sửa dạy kẻ lân cận mình, đừng vì cơ họ mà phải mắc tội. <sup>18</sup> Chớ toan báo thù, chớ giữ sự báo thù cùng con cháu dân sự mình; nhưng hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>19</sup> Các người hãy giữ những mạng lịnh ta. Chớ

để loài vật khác giống phủ lẫn nhau; chớ gieo ruộng người hai thứ giống, và chớ mặc mình bằng áo dệt nhiều thứ chỉ. <sup>20</sup> Nếu một người nam nằm và cấu hiệp cùng một đứa tở gái đã hứa gả cho một người, nhưng chưa chuộc ra, hoặc chưa được phóng mọi; thì hai người đều sẽ bị hình phạt, mà không phải đến chết, vì đứa tở gái chưa được phóng mọi. <sup>21</sup> Người nam vì lỗi mình sẽ dẫn một con chiên đực đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa hội mạc, mà làm của lễ chuộc sự mắc lỗi. <sup>22</sup> Thầy tế lễ sẽ dùng con chiên đực làm của lễ chuộc sự mắc lỗi đặng làm lễ chuộc tội cho người đã phạm, trước mặt Đức Giê-hô-va; vậy, tội người đã phạm sẽ được tha. <sup>23</sup> Khi các người sẽ vào xứ Ca-na-an, và đã trồng các thứ cây trái rồi, hãy coi các trái chiêng nó không sạch, như chưa chịu phép cắt bì; trong ba năm các người hãy coi nó không sạch, chớ nên ăn; <sup>24</sup> nhưng qua năm thứ tư, các trái nó sẽ nên thánh làm của lễ khen ngợi Đức Giê-hô-va. <sup>25</sup> Qua năm thứ năm, các người phải ăn trái, hầu cho cây thêm hoa quả: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. <sup>26</sup> Các người chớ ăn vật chi có huyết, chớ dùng bói khoa, chớ làm thuật số. <sup>27</sup> Chớ cắt mé tóc mình cho tròn, và chớ nên phá khoe râu mình. <sup>28</sup> Chớ vì kẻ chết mà cắt thịt mình, chớ xăm vẽ trên mình: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>29</sup> Chớ nhục con gái người khiến nó làm kỹ nữ, để trong xứ không có điều dâm loạn và đầy dẫy những ác dục. <sup>30</sup> Các người phải giữ những sa-bát ta, và tôn kính nơi thánh ta: Ta

là Đức Giê-hô-va. <sup>31</sup> Các người chớ cầu đồng cốt hay là thầy bói; chớ hỏi chúng nó, e vì chúng nó mà các người phải bị ô uế: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. <sup>32</sup> Trước mặt người tóc bạc, người hãy đứng dậy, kính người già cả, và kính sợ Đức Chúa Trời người. Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>33</sup> Khi kẻ khách nào kiêu ngạo trong xứ các người, thì chớ hà hiếp người. <sup>34</sup> Kẻ khách kiêu ngạo giữa các người sẽ kể như kẻ đã sanh đẻ giữa các người; hãy thương yêu người như mình, vì các người đã làm khách kiêu ngạo trong xứ Ê-díp-tô: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. <sup>35</sup> Các người chớ phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, hoặc sự đo, sự cân, hay là sự lường. <sup>36</sup> Các người phải có cân thiệt, trái cân bằng đá đúng, một ê-pha thiệt, và một hin thiệt: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã dẫn các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. <sup>37</sup> Vậy, các người hãy gìn giữ làm theo các luật pháp và các mạng lệnh ta: Ta là Đức Giê-hô-va.

## 20

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:  
<sup>2</sup> Người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm ai trong dân Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiêu ngạo giữa vòng họ, dùng một trong các con mình dâng cho thần Mo-lóc, thì chắc sẽ bị xử tử: dân bốn xứ phải ném đá người ấy. <sup>3</sup> Còn ta sẽ nổi giận cùng người đó, truất nó khỏi dân sự mình, vì nó đã nộp con cái mình cho thần Mo-lóc, làm cho nơi thánh ta ô uế, và làm ô danh thánh ta.

<sup>4</sup> Nếu dân bốn xứ nhắm mắt khi người đó dâng một trong các con cái nó cho thần Mo-lóc mà chẳng giết nó đi, <sup>5</sup> thì ta đây sẽ nổi giận cùng người đó và nhà nó, rồi truất nó cùng những kẻ nào theo nó mà thông dâm cùng thần Mo-lóc, ra khỏi dân sự mình. <sup>6</sup> Nếu ai xây về đồng cốt và thầy bói mà thông dâm cùng chúng nó, thì ta sẽ nổi giận cùng người đó, truất nó ra khỏi dân sự mình. <sup>7</sup> Các ngươi hãy làm sạch mình, và hãy nên thánh, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. <sup>8</sup> Các ngươi hãy giữ làm theo những luật pháp ta: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng làm cho các ngươi nên thánh. <sup>9</sup> Khi một người nào chửi cha mẹ mình, thì phải bị xử tử: nó đã chửi rửa cha mẹ; huyết nó sẽ đổ lại trên mình nó. <sup>10</sup> Nếu người nào phạm tội tà dâm cùng vợ của người khác, hay là phạm tội tà dâm cùng vợ người lân cận mình, người nam cùng người nữ đó đều phải bị xử tử. <sup>11</sup> Nếu người nào nằm cùng vợ cha mình, ấy là gây nhục cho cha mình, thì hai người đều hẳn phải bị xử tử; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. <sup>12</sup> Nếu người nào nằm cùng dâm nữ mình, hai người đều hẳn phải bị phạt xử tử; vì họ phạm một sự gớm ghiếc; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. <sup>13</sup> Nếu một người nam nằm cùng một người nam khác, như nằm cùng người nữ, thì hai người đó đều hẳn phải bị xử tử, vì họ đã làm một sự gớm ghiếc; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. <sup>14</sup> Nếu một người nam lấy cả mẹ và con làm vợ; ấy là một sự tà ác; hãy thiêu cả ba đi, hầu cho sự tà ác đó không còn trong vòng các ngươi.

<sup>15</sup> Nếu một người nam cấu hiệp cùng thú vật, thì hẳn phải bị xử tử, và các người hãy giết thú đó đi. <sup>16</sup> Nếu một người nữ lại gần một con thú đặng cấu hiệp cùng nó, người hãy giết người nữ và con thú đó đi; huyết nó sẽ đổ lại trên mình nó. <sup>17</sup> Nếu một người nam lấy chị em gái mình, hoặc một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác cha, và họ cấu hiệp nhau; ấy là sự điếm nhục; họ sẽ bị truất khỏi trước mặt dân sự mình; người đã gây nhục cho chị em mình; người sẽ mang tội ác mình. <sup>18</sup> Nếu một người nam nằm cùng một người nữ trong lúc có kinh nguyệt, và người nam lộ ra nguyên huyết của người nữ, và chính người nữ cũng lộ ra nguyên huyết mình, thì cả hai đều sẽ bị truất khỏi dân sự mình. <sup>19</sup> Chớ cấu hiệp cùng chị em của mẹ hay là chị em của cha người, vì là gây nhục cho thân tộc mình; hai người đều sẽ mang tội ác mình. <sup>20</sup> Nếu người nam nằm cùng bác gái hay thím mình, tức là gây nhục cho chú bác mình; hai người đều sẽ mang sự hình phạt của tội mình. Họ sẽ chết tuyệt tự. <sup>21</sup> Nếu một người nam lấy vợ của anh em mình, ấy là sự ô uế; người đó đã gây nhục cho anh em mình. Hai người đó sẽ tuyệt tự. <sup>22</sup> Các người hãy gìn giữ làm theo những luật pháp và mạng lệnh ta, hầu cho xứ mà ta dẫn các người đến ở không mửa các người ra. <sup>23</sup> Chớ nên noi theo thói tục của dân mà ta sẽ đuổi ra khỏi trước mặt các người, vì họ đã làm những điều đó, và ta lấy làm gớm ghiếc lắm. <sup>24</sup> Ta đã phán cùng các người rằng: Aáy là các người sẽ được xứ của dân đó; ta cho

các người xứ ấy đặng làm sản nghiệp; ấy là một xứ đượm sữa và mật: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, đã phân rẽ các người cùng các dân. <sup>25</sup> Vậy, hãy phân biệt thú tinh sạch với thú ô uế, chim ô uế với chim tinh sạch; chớ gây cho mình ra gớm ghiếc vì loài vật, vì chim chóc, vì các loài côn trùng trên mặt đất, mà ta đã dạy các người phân biệt như loài ô uế. <sup>26</sup> Đối cùng ta các người hãy nên thánh, vì ta, Đức Giê-hô-va, là thánh; ta đã phân rẽ các người với các dân, để các người thuộc về ta. <sup>27</sup> Khi nào một người nam hay nữ làm đồng cốt, hay là bói khoa, thì hễ sẽ bị xử tử; người ta sẽ ném đá chúng nó: huyết chúng nó sẽ đổ lại trên mình chúng nó.

## 21

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy nói cùng những thầy tế lễ, là các con trai A-rôn, mà rằng: Thầy tế lễ chớ vì một người chết trong dân sự mà làm cho mình ra ô uế; <sup>2</sup> trừ ra vì bà con thân thích mình, vì mẹ, cha, con trai, con gái, anh em mình, <sup>3</sup> và vì chị em ruột mình còn đồng trinh, chưa chồng, thì người được vì chị em đó làm cho mình ra ô uế. <sup>4</sup> Người là đầu trưởng trong dân sự mình, chớ làm mình ra tục mà bị ô uế. <sup>5</sup> Các thầy tế lễ chớ nên làm sói trên đầu; chớ cạo mép râu mình, đừng cắt thịt mình. <sup>6</sup> Họ sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời mình, và chớ làm ô danh Ngài, vì họ dâng cho Đức Giê-hô-va các của lễ dùng lửa thiêu; tức là thực vật của Đức Chúa Trời mình: họ phải

nên thánh. <sup>7</sup>Thầy tế lễ chớ nên cưới một người ky nữ hay là kẻ dâm ô; cũng chẳng nên cưới người bị chồng để, vì thầy tế lễ đã biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời mình. <sup>8</sup>Vậy, người hãy kể thầy tế lễ như thánh, vì người dâng thực vật của Đức Chúa Trời người; người sẽ là thánh cho người, vì ta, Đức Giê-hô-va, là thánh, Đấng làm cho các người nên thánh vậy. <sup>9</sup>Nếu con gái thầy tế lễ đi dâm ô, tự làm nên ky nữ, ấy là làm ô danh cho cha nó, nó phải bị thiêu lửa. <sup>10</sup>Thầy tế lễ được quyền trọng hơn các anh em mình, -đã được rưới dầu xúc trên đầu mình, được biệt riêng ra thánh, để mặc mình bằng bộ áo thánh, -chẳng nên để đầu trần và xé áo mình. <sup>11</sup>Người chớ đi đến cùng một kẻ chết, chớ vì cha hay mẹ mà làm mình ra ô ướ. <sup>12</sup>Người chẳng nên đi ra khỏi nơi thánh, đừng làm cho nơi thánh của Đức Chúa Trời mình ra ô ướ, vì cái mỡ dầu xúc của Đức Chúa Trời vẫn ở trên đầu người: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup>Người phải cưới gái đồng trinh làm vợ. <sup>14</sup>Người chẳng nên cưới đàn bà góa, bị để, dâm ô hay là ky nữ, nhưng phải cưới một người đồng trinh trong vòng dân sự mình. <sup>15</sup>Người chẳng nên làm ô danh dòng họ mình giữa dân sự người, vì ta là Đức Giê-hô-va làm cho người nên thánh. <sup>16</sup>Đức Giê-hô-va còn phán cùng Môise rằng: <sup>17</sup>Hãy nói cùng A-rôn mà rằng: Phàm ai trong dòng họ người, trải các đời, có một tật bệnh trong thân thể, chớ đến gần mà dâng thực vật cho Đức Chúa Trời mình. <sup>18</sup>Phàm ai có một tật không được đến gần, như đây: người mù,



què, sệp mũi hay là tứ chi không đều; <sup>19</sup> người gãy chân hay gãy tay, <sup>20</sup> người có bướu hay là lỏng không, có vẩy cá mắt hay là có ghẻ chốc, có lát hay là có hòn nang dập. <sup>21</sup> Phàm con cháu thầy tế lễ A-rôn, có tật trong mình, không được đến gần dâng của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va. Nếu có một tật trong mình, không được đến gần dâng thực vật cho Đức Chúa Trời mình. <sup>22</sup> Người được ăn thực vật của Đức Chúa Trời mình, là các vật chí thánh và các vật biệt riêng ra thánh; <sup>23</sup> nhưng không được đi đến bức màn, và cũng không được đi đến gần bàn thờ, vì có tật nơi mình. Người chớ làm các nơi thánh ta ra ô uest, vì ta, Đức Giê-hô-va, làm các nơi đó nên thánh. <sup>24</sup> Môi-se nói như vậy cho A-rôn và các con trai người, cùng cho cả dân Y-sơ-ra-ên.

## 22

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:  
<sup>2</sup> Hãy truyền cho A-rôn và các con trai người rằng phải kiêng cử những của lễ thánh của dân Y-sơ-ra-ên, dâng biệt riêng ra thánh cho ta, hầu cho chúng chớ làm ô danh thánh ta: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Hãy nói với họ rằng: Phàm ai trong dòng giống các ngươi và trong vòng con cháu các ngươi đã bị ô uest, đến gần các vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên biệt riêng cho Đức Giê-hô-va, thì ai đó sẽ bị truất khỏi trước mặt ta: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>4</sup> Phàm ai là con cháu của A-rôn bị bệnh phung hay là bạch trược, thì chẳng được ăn vật biệt riêng ra thánh cho đến chừng nào được tinh sạch. Ai đụng đến một người đã bị ô

uế bởi xác chết, ai có di tinh, <sup>5</sup> hay là ai đụng đến hoặc loài côn trùng, hoặc một người bị sự ô uế nào làm cho mình ô uế, thì cũng phải một thể ấy. <sup>6</sup> Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô uế đến chiều tối, không được ăn vật biệt riêng ra thánh, nhưng phải tắm mình trong nước. <sup>7</sup> Sau khi mặt trời lặn, người sẽ được sạch lại, rồi mới được phép ăn các vật thánh, vì là đồ ăn của người. <sup>8</sup> Người chẳng nên ăn một con thú nào chết tự nhiên hay là bị xé, hầu khỏi bị ô uế: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>9</sup> Vậy, họ phải giữ điều ta phán dặn, kéo mang tội lỗi và chết chăng, vì đã làm các vật thánh nay ra ô uế: Ta là Đức Giê-hô-va làm cho họ nên thánh. <sup>10</sup> Chẳng một kẻ khách ngoại bang nào được ăn vật thánh; kẻ nào ở tại nhà thầy tế lễ hay là người làm mướn, cũng chẳng được ăn vật thánh. <sup>11</sup> Nhưng kẻ nào thầy tế lễ lấy bạc mua về, và kẻ sanh đẻ tại nhà người, thì được phép ăn đồ ăn của người. <sup>12</sup> Nếu con gái của thầy tế lễ kết thân cùng kẻ khách ngoại bang, thì sẽ không được ăn vật thánh dâng giơ lên. <sup>13</sup> Còn nếu con gái của thầy tế lễ đã góa hay là bị đẻ, không có con, trở về nhà cha ở như buổi còn thơ, thì nàng sẽ được ăn đồ ăn của cha mình, nhưng chẳng kẻ khách ngoại bang nào nên ăn. <sup>14</sup> Nếu ai làm ăn một vật thánh, thì phải đền lại cho thầy tế lễ giá của vật thánh đó, và phụ thêm một phần năm. <sup>15</sup> Thầy tế lễ chớ làm ô uế của lễ mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. <sup>16</sup> Ai ăn vật thánh đã dâng như vậy sẽ mang tội mình đã phạm, vì ta là Đức Giê-hô-va làm cho các vật đó

nên thánh. <sup>17</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: <sup>18</sup> Hãy truyền cho A-rôn và các con trai người, cùng cho cả dân Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Hễ người nhà Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa họ, mà dâng của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, hoặc của lễ khẩn nguyện, hay là của lễ lạc ý, hầu cho được nhậm, <sup>19</sup> phải dâng một con đực không tì vít chi bắt trong bày bò, hoặc chiên con hay là dê cái. <sup>20</sup> Các người chớ dâng một con vật nào có tì vít, vì nó sẽ không được nhậm. <sup>21</sup> Khi một người nào dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ thù ân bằng bò hay chiên, hoặc dâng trả lễ khẩn nguyện hay là lạc ý, hầu cho con sinh được nhậm, phải không có một tì vít chi trên mình. <sup>22</sup> Các người chớ dâng cho Đức Giê-hô-va một con thú nào hoặc mù mắt, què cẳng, bị xé, gẻ chốc, hay là lát; các người chớ bắt nó làm của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va trên bàn thờ. <sup>23</sup> Các người được bắt một con bò hay chiên con có giò dài quá, hoặc ngắn quá mà làm của lễ lạc ý; nhưng về của lễ khẩn nguyện, con thú như vậy quả sẽ chẳng được nhậm. <sup>24</sup> Các người chớ dâng cho Đức Giê-hô-va tại xứ mình một con thú nào hòn nang bị dập nát, rút hay là thiếu đi. <sup>25</sup> Chớ nhận nơi tay kẻ khách ngoại bang một con sinh nào bị như vậy đặng dâng làm thực vật cho Đức Chúa Trời mình, vì nó đã bị hư và có tì vít trên mình, không được nhậm vì các người dẫu. <sup>26</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: <sup>27</sup> Hễ con bò con, con chiên con hay con dê con, phải ở quần theo mẹ trong bảy

ngày sau khi lột lòng; nhưng qua ngày thứ tám về sau sẽ được nhậm làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>28</sup> Bất k" bò cái hay chiên cái, các người chớ giết nó và con nó trong một ngày. <sup>29</sup> Khi các người dâng của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng thế nào cho của lễ vì các người được nhậm. <sup>30</sup> Của lễ đó phải ăn nội ngày, không nên để chi lại cho đến sớm mai: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>31</sup> Vậy, hãy giữ làm theo các điều răn ta: Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>32</sup> Đùng làm ô danh thánh ta, thì ta sẽ được tôn thánh giữa dân Y-sơ-ra-ên: Ta là Đức Giê-hô-va làm cho các người nên thánh, <sup>33</sup> tức Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, để làm Đức Chúa Trời các người: Ta là Đức Giê-hô-va.

## 23

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: <sup>2</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Đây là những ngày lễ của Đức Giê-hô-va các người hãy rao truyền ra là các hội thánh. <sup>3</sup> Người ta làm việc trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày sa-bát, một ngày nghỉ, tức một sự nhóm hiệp thánh; đùng làm một công việc gì; ấy là lễ sa-bát của Đức Giê-hô-va trong những nơi các người ở. <sup>4</sup> Đây là những lễ của Đức Giê-hô-va, tức những sự nhóm hiệp thánh, các người phải rao truyền ra khi đến k" nhất định. <sup>5</sup> Đến ngày mười bốn tháng giêng, vào buổi chiều tối, ấy là lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va; <sup>6</sup> qua ngày rằm tháng này, ấy là lễ bánh không men để

kính trọng Đức Giê-hô-va; các người sẽ ăn bánh không pha men trong bảy ngày. <sup>7</sup> Ngày đầu, các người sẽ có một sự nhóm hiệp thánh, chẳng nên làm một công việc xác thịt. <sup>8</sup> Trong bảy ngày các người phải dâng cho Đức Giê-hô-va những của lễ dùng lửa dâng lên; đến ngày thứ bảy, sẽ có một sự nhóm hiệp thánh nữa, các người đừng làm một công việc xác thịt nào hết. <sup>9</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>10</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào các người đã vào xứ mà ta sẽ ban cho, và đã gặt mùa màng rồi, thì hãy đem đến cho thầy tế lễ một bó lúa đầu mùa của các người. <sup>11</sup> Qua ngày sau lễ sa-bát, thầy tế lễ sẽ dâng bó lúa đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu cho bó lúa đó được nhậm. <sup>12</sup> Chính ngày dâng bó lúa đưa qua đưa lại đó, các người cũng phải dâng cho Đức Giê-hô-va một chiến con giáp năm, không tì vít chi, đặng làm của lễ thiêu; <sup>13</sup> và dâng thêm một của lễ chay bằng hai phần mười bột lọc chế dầu, làm của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, với một phần tư hin rượu, làm lễ quán. <sup>14</sup> Các người chớ ăn hoặc bánh, hoặc hạt lúa rang, hoặc lúa đang ở trong gié cho đến chính ngày này, tức là ngày các người đem dâng của lễ cho Đức Chúa Trời mình. Mặc dầu ở nơi nào, ấy là một lệ định đời đời cho con cháu các người. <sup>15</sup> Kể từ ngày sau lễ sa-bát, là ngày đem bó lúa dâng đưa qua đưa lại, các người sẽ tính bảy tuần lễ trọn: <sup>16</sup> các người tính năm mươi ngày cho đến ngày sau của lễ sa-bát thứ bảy, thì

phải dâng một của lễ chay mới cho Đức Giê-hô-va. <sup>17</sup> Các người hãy từ nhà mình đem đến hai ổ bánh đặng làm của lễ dâng đưa qua đưa lại; bánh đó làm bằng hai phần mười bột lọc hấp có pha men: ấy là của đầu mùa dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>18</sup> Các người cũng phải dâng luôn với bánh, bảy chiên con giáp năm chẳng tì vít chi, một con bò tơ, và hai con chiên đực với của lễ chay và lễ quán cặp theo, đặng làm của lễ thiêu tế Đức Giê-hô-va: ấy là một của lễ dùng lửa xông, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. <sup>19</sup> Các người cũng phải dâng một con dê đực đặng làm của lễ chuộc tội, và hai chiên con giáp năm, đặng làm của lễ thù ân. <sup>20</sup> Thầy tế lễ sẽ lấy các của lễ đó với hai ổ bánh bằng lúa đầu mùa, và hai chiên con, dâng đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; các vật đó sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và thuộc về thầy tế lễ. <sup>21</sup> Các người hãy rao truyền sự nhóm hiệp trong chính một ngày đó; phải có một sự nhóm hiệp thánh, chớ nên làm một công việc xác thịt nào. Ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các người, mặc dầu ở nơi nào. <sup>22</sup> Khi các người gặt lúa trong xứ mình, chớ gặt tận đầu đồng, và chớ mót lúa sót lại; hãy để phần đó cho người nghèo và cho kẻ khách ngoại bang: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. <sup>23</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>24</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày mồng một tháng bảy, sẽ có cho các người một ngày nghỉ, một lễ kỷ niệm lấy tiếng kèn thổi mà rao truyền, tức là một sự

nhóm hiệp thánh vậy. <sup>25</sup> Chớ làm một công việc xác thịt nào; phải dâng các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>26</sup> Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: <sup>27</sup> Ngày mồng mười tháng bảy này là ngày lễ chuộc tội; các người sẽ có sự nhóm hiệp thánh; hãy ép tâm hồn mình và dâng cho Đức Giê-hô-va các của lễ dùng lửa dâng lên. <sup>28</sup> Ngày đó chẳng nên làm công việc nào, vì là ngày chuộc tội, trong ngày đó phải làm lễ chuộc tội cho các người trước mặt Giê-hô-va, Đức Chúa Trời mình. <sup>29</sup> Trong ngày đó, hễ ai không ép tâm hồn mình, sẽ bị truất khỏi dân sự mình. <sup>30</sup> Và hễ ai làm một công việc gì, thì ta sẽ diệt họ khỏi dân sự mình. <sup>31</sup> Các người chẳng nên làm công việc chi hết, ấy là một lệ định đòi đòi cho dòng dõi các người, mặc dầu ở nơi nào. <sup>32</sup> Aáy sẽ là một lễ sa-bát, một ngày nghỉ cho các người; các người phải ép tâm hồn mình. Ngày mồng chín tháng đó, các người phải giữ lễ sa-bát mình, từ chiều nay đến chiều mai. <sup>33</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: <sup>34</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày rằm tháng bảy này là lễ lều tạm, trải qua bảy ngày đặng tôn kính Đức Giê-hô-va. <sup>35</sup> Ngày thứ nhất sẽ có sự nhóm hiệp thánh, các người chẳng nên làm một công việc xác thịt nào. <sup>36</sup> Trong bảy ngày phải dâng các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; qua ngày thứ tám, các người có một sự nhóm hiệp thánh nữa, cũng dâng của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Aáy sẽ là một hội trọng thể;

chớ nên làm một công việc xác thịt nào hết. <sup>37</sup> Đó là những lễ trọng thể của Đức Giê-hô-va, mà các người phải rao truyền là sự nhóm hiệp thánh, dâng dâng cho Đức Giê-hô-va những của lễ dùng lửa dâng lên, của lễ thiêu, của lễ chay, của lễ thù ân, lễ quán, vật nào đã định theo ngày nấy. <sup>38</sup> Ngoài ra, các người phải cứ giữ lễ sa-bát của Đức Giê-hô-va, cứ dâng cho Ngài các lễ vật mình, các của lễ khẩn nguyện và lạc ý. <sup>39</sup> Nhưng đến ngày rằm tháng bảy, khi các người đã thu-hoạch thổ sản mình rồi, hãy giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. Bữa thứ nhất sẽ là ngày nghỉ, và bữa thứ tám cũng sẽ là ngày nghỉ. <sup>40</sup> Bữa thứ nhất, các người phải lấy trái cây tốt, tàu chà là, nhánh cây rậm, và cây dương liễu, rồi vui mừng trong bảy ngày trước mặt Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. <sup>41</sup> Mỗi năm, vào tháng bảy, các người phải giữ lễ này cho Đức Giê-hô-va như vậy trong bảy ngày. Ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các người. <sup>42</sup> Hết thấy ai sanh trong dòng Y-sơ-ra-ên sẽ ở nơi trại trong bảy ngày, <sup>43</sup> hầu cho dòng dõi các người biết rằng khi ta đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, ta cho họ ở trong những trại: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. <sup>44</sup> Ấy vậy, Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên biết các lễ của Đức Giê-hô-va là lễ nào.

## 24

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: <sup>2</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem dầu ô-li-ve ép,



trong sạch, đặt thấp đèn, để giữ cho đèn cháy luôn luôn. <sup>3</sup> A-rôn sẽ làm đèn đó trong hội mạc, ngoài bức màn che hòm báng chứng, hầu cho đèn cháy luôn luôn, từ chiều tối đến sáng mai, trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các người. <sup>4</sup> A-rôn sẽ để các đèn trên chân đèn bằng vàng, cho đèn cháy luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>5</sup> Người cũng phải lấy bột lọc, hấp mười hai ổ bánh; mỗi ổ cân nặng hai phần mười ê-pha; <sup>6</sup> đoan sắp ra hai hàng sáu ổ trên cái bàn bằng vàng ròng trước mặt Đức Giê-hô-va, <sup>7</sup> cùng rắc nhũ hương thánh trên mỗi hàng, để làm kỷ niệm trên bánh, như một của lễ dùng lửa dâng trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>8</sup> Mỗi ngày sa-bát, người ta sẽ sắp bánh này trước mặt Đức Giê-hô-va luôn luôn, do nơi dân Y-sơ-ra-ên cung cấp; ấy là một giao ước đời đời. <sup>9</sup> Các bánh đó sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; họ phải ăn tại một nơi thánh, vì là vật chí thánh cho họ, bởi các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy là một lệ định đời đời. <sup>10</sup> Có một đứa con trai, mẹ là người Y-sơ-ra-ên, và cha là người Ê-díp-tô, đi ra giữa vòng dân Y-sơ-ra-ên, đánh lộn tại nơi trại quân với một người Y-sơ-ra-ên. <sup>11</sup> Đứa trai đó nói phạm đến và rửa sả danh Đức Giê-hô-va; người ta dẫn nó đến Môi-se, bèn giam nó vào ngục cho đến chừng Đức Giê-hô-va phán định phải xử làm sao. <sup>12</sup> Mẹ nó tên là Sê-lô-mít, con gái của Đệp-ri, thuộc về chi phái Đan. <sup>13</sup> Vả, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: <sup>14</sup> Hãy đem kẻ đã rửa sả ra ngoài trại quân, hết

thấy ai đã có nghe nó phải đặt tay mình trên đầu nó, và cả hội chúng phải ném đá nó. <sup>15</sup> Đoạn hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Người nào rửa sả Đức Chúa Trời mình sẽ mang sự hình phạt của tội mình. <sup>16</sup> Ai nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va hẳn sẽ bị xử tử; cả hội chúng sẽ ném đá nó: mặc dầu nó là kẻ khách ngoại bang hay là sanh trong xứ, hễ khi nào nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị xử tử. <sup>17</sup> Kẻ nào đánh chết một người nào, mặc dầu kẻ đó là ai, sẽ bị xử tử. <sup>18</sup> Kẻ nào đánh chết một súc vật, phải thường lại, nghĩa là mạng đền mạng. <sup>19</sup> Khi một người nào làm thương tích cho kẻ lân cận mình, thì người ta phải làm thương tích cho người đó lại như chính người đã làm: <sup>20</sup> gãy đền gãy, mắt đền mắt, răng đền răng. Người ta sẽ làm cho người ấy đồng một thương vít như chính người đã làm cho người khác. <sup>21</sup> Kẻ nào làm chết một súc vật, thì sẽ thường lại; còn kẻ nào giết chết một người, thì phải bị xử tử. <sup>22</sup> Bất luận kẻ khách ngoại bang hay là người trong xứ, các người cũng phải dùng một luật lẽ: vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. <sup>23</sup> Vậy, Môi-se nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên, biểu đem kẻ đã rửa sả ra khỏi trại quân rồi ném đá nó. Thế thì, dân Y-sơ-ra-ên làm y như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dặn Môi-se.

## 25

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se tại trên núi Si-na-i rằng: <sup>2</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi các người đã vào xứ ta sẽ ban

cho ròi, thì đất phải nghỉ, giữ một lễ sa-bát cho Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Trong sáu năm, người sẽ gieo ruộng và hót nho mình, cùng thâu hoạch thổ sản. <sup>4</sup> Nhưng năm thứ bảy sẽ là năm sa-bát, để cho đất nghỉ, tức là một năm sa-bát cho Đức Giê-hô-va; người chẳng nên gieo ruộng mình hay là hót nho mình; <sup>5</sup> chẳng nên gặt lại những chi đã tự mọc lên sau khi mùa màng, và đừng hái nho của vườn nho không hót sửa: ấy sẽ là một năm cho đất nghỉ. <sup>6</sup> Phàm vật gì mà đất sanh sản trong năm sa-bát, sẽ dùng làm đồ ăn cho người, cho tôi trai tớ gái người, cho kẻ làm thuê của người, và cho kẻ ngoại bang kiều ngụ với người; <sup>7</sup> cùng luôn cho lục súc và thú vật ở trong xứ người nữa; hết thảy thổ sản dùng làm đồ ăn vậy. <sup>8</sup> Người cũng hãy tính bảy tuần năm tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm này sẽ là bốn mươi chín năm; <sup>9</sup> ròi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ. <sup>10</sup> Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thảy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỉ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình. <sup>11</sup> Năm thứ năm mươi này là một năm hân hỉ cho các người, không nên gieo, không nên gặt vật chi đất tự sanh sản, và cũng chẳng nên hái nho không có hót sửa, <sup>12</sup> vì là một năm hân hỉ, sẽ làm thánh cho các người; phải ăn những thổ sản. <sup>13</sup> Trong năm hân hỉ này, các sản nghiệp đều sẽ trở về nguyên chủ. <sup>14</sup> Nếu

các người bán hay là mua vật chi với kẻ lân cận mình, thì chớ lận anh em mình. <sup>15</sup> Người sẽ cứ lấy số năm từ sau năm hân hỉ mà mua với kẻ lân cận mình; còn người, cứ lấy theo số năm có hoa lợi mà bán. <sup>16</sup> Tùy theo số năm sau năm hân hỉ, người sẽ bù thêm giá; tùy theo số năm ít, người sẽ giảm bớt giá; vì theo số mùa gặt mà người bán cho người. <sup>17</sup> Chớ ai trong vòng các người làm lận kẻ lân cận mình; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. <sup>18</sup> Các người khá làm theo mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta và noi theo, như vậy sẽ được ăn ở bình yên trong xứ. <sup>19</sup> Đất sẽ sanh sản hoa lợi cho các người, các người sẽ ăn no và được ở bình yên trong xứ. <sup>20</sup> Vì các người nói rằng: Nếu chúng tôi chẳng gieo, chẳng gặt mùa màng, thì trong năm thứ bảy sẽ lấy chi mà ăn? <sup>21</sup> Năm thứ sáu, ta sẽ giáng phước cho các người, và năm ấy sẽ trúng mùa bù ba năm. <sup>22</sup> Năm thứ tám, các người sẽ gieo và ăn hoa lợi của mùa màng cũ cho đến mùa màng mới của năm thứ chín. <sup>23</sup> Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các người ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. <sup>24</sup> Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại. <sup>25</sup> Nếu anh em người trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp mình, thì người bà con gần có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán. <sup>26</sup> Nếu người nào không có ai được quyền chuộc lại, nhưng tự lo cho có chi chuộc lại được, <sup>27</sup> thì phải tính từ năm đã

bán bồi số tội cho chủ mua, rồi người sẽ được nhận sản nghiệp mình lại. <sup>28</sup> Nếu nguyên chủ không tìm đủ giá đặng trả cho, đất bán sẽ thuộc về người chủ mua cho đến năm hân hỉ; đoạn đất sẽ ra khỏi tay chủ mua và về nguyên chủ. <sup>29</sup> Nếu người nào bán một cái nhà ở trong thành có vách bọc, thì có được phép chuộc lại cho đến giáp một năm sau khi bán; phép chuộc lại của người chỉ trong một năm trọn vậy. <sup>30</sup> Còn nếu không chuộc lại trước khi giáp hạn một năm trọn, thì nhà ở trong thành có vách bọc đó sẽ về chủ mua và dòng dõi người mãi mãi; đến năm hân hỉ nhà đó không ra khỏi tay họ. <sup>31</sup> Nhưng các nhà ở nơi hương thôn không có vách bọc lấy, thì kể như ruộng đất; chủ bán có phép chuộc lại; đến năm hân hỉ nhà sẽ về nguyên chủ. <sup>32</sup> Còn về các thành của người Lê-vi, và về các nhà của họ ở trong thành đó, thì người Lê-vi luôn luôn có quyền chuộc lại. <sup>33</sup> Ai mua của người Lê-vi một cái nhà tại trong thành người Lê-vi, đến năm hân hỉ nhà đó sẽ về nguyên chủ; vì các nhà cửa tại trong những thành người Lê-vi là sản nghiệp của họ giữa dân Y-sơ-ra-ên. <sup>34</sup> Những ruộng đất thuộc về thành người Lê-vi không phép bán, vì là nghiệp đời đời của họ. <sup>35</sup> Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, tài sản người lần lần tiêu mòn, thì hãy cứu giúp người, mặc dầu là kẻ khách kiều ngụ, hầu cho người cứ ở cùng người. <sup>36</sup> Chớ ăn lời, cũng đừng lấy lợi người; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời mình, thì anh em người sẽ ở cùng người. <sup>37</sup> Chớ cho người vay

bạc ăn lời và đừng cho mượn lương thực đặng lấy lời. <sup>38</sup> Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng ban cho các người xứ Ca-na-an, và làm Đức Chúa Trời của các người. <sup>39</sup> Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, đem bán mình cho người, chớ nên bắt người làm việc như tôi mọi; <sup>40</sup> người ở nhà người như kẻ làm thuê, người ở đậu, sẽ giúp việc người cho đến năm hân hỉ: <sup>41</sup> đoạn người và con cái người thôi ở nhà người, trở về nhà và nhận lấy sản nghiệp của tổ phụ mình. <sup>42</sup> Vì ấy là những tôi tớ ta mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô; không nên bán họ như người ta bán tôi mọi. <sup>43</sup> Người chớ lấn lướt mà khắc bạc họ, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời người. <sup>44</sup> Còn tôi trai tớ gái thuộc về người, thì sẽ do các dân chung quanh mình mà ra; ấy do nơi những dân đó mà các người mua tôi trai tớ gái. <sup>45</sup> Các người cũng có phép mua tôi mọi trong bọn con cái của kẻ khách kiều ngụ nơi mình và của họ hàng chúng nó sanh ra trong xứ các người; vậy, họ sẽ làm sản nghiệp của các người. <sup>46</sup> Các người để họ lại làm cơ nghiệp cho con cháu mình; hằng giữ họ như kẻ tôi mọi. Nhưng về phần anh em các người, là dân Y-sơ-ra-ên, thì không ai nên lấn lướt mà khắc bạc anh em mình. <sup>47</sup> Khi một khách ngoại bang hay là một người kiều ngụ nơi người trở nên giàu, còn anh em người ở cùng họ lại nên nghèo, đem bán mình cho kẻ khách ngoại bang kiều ngụ nơi người, hay là cho một người nào trong nhà kẻ khách ngoại bang ấy, <sup>48</sup> sau khi

đã đem bán mình rồi, thì sẽ có phép chuộc lại: một anh em người được chuộc người lại, <sup>49</sup> hoặc bác chú, hoặc con của bác chú; hoặc một người thân thích cũng được chuộc người lại; hay là nếu người có thể, thì chính người phải chuộc mình lấy. <sup>50</sup> Người sẽ tính cùng chủ mua từ năm nào mình đã bán mình cho đến năm hân hỉ; và giá bán sẽ tính theo số năm nhiều hay ít: tức là tính như ngày công của người làm thuê vậy. <sup>51</sup> Nếu còn nhiều năm thì hãy cứ số năm này, cân phân theo giá đã bán mình mà chuộc lại; <sup>52</sup> nếu đến năm hân hỉ còn ít năm, thì hãy tính với chủ mua cứ theo số năm này mà thối hồi số mua mình lại. <sup>53</sup> Họ đối cùng chủ như một người làm thuê năm, chủ không nên lấn lướt mà khắc bạc người trước mặt người. <sup>54</sup> Nếu người không được chuộc lại bởi các thể ấy, đến năm hân hỉ người và các con trai người sẽ được ra tự do. <sup>55</sup> Vì dân Y-sơ-ra-ên là tôi tớ ta, tức các tôi tớ ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.

## 26

<sup>1</sup> Các người chớ làm những hình tượng; hoặc hình chạm, hoặc hình đúc; chớ dựng trong xứ mình một hòn đá nào có dạng-hình, dựng sấp mình trước mặt hình đó, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. <sup>2</sup> Hãy giữ lễ sa-bát ta, và tôn kính nơi thánh ta. Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Nếu các người tuân theo luật pháp ta, gìn giữ các điều răn ta và làm theo, <sup>4</sup> thì ta sẽ giáng mưa thuận-thì, đất sẽ sanh hoa lợi, và cây ngoài đồng

sẽ kết bông trái. <sup>5</sup> Mùa đập lúa sẽ lần đến mùa hái nho, mùa hái nho sẽ lần đến mùa gieo mạ; các người sẽ ăn no, ở bình yên trong xứ mình. <sup>6</sup> Ta sẽ giáng sự bình tịnh trong nước, các người ngủ không sợ ai dọa; ta sẽ diệt những loài thú dữ khỏi xứ, gươm giáo chẳng đưa qua xứ các người. <sup>7</sup> Các người đuổi theo quân nghịch, họ sẽ bị gươm sa ngã trước mặt các người. <sup>8</sup> Năm người trong các người sẽ đuổi theo một trăm; một trăm trong các người sẽ đuổi theo một muôn, và quân nghịch sẽ bị gươm sa ngã trước mặt các người. <sup>9</sup> Ta sẽ đoái lại cùng các người, làm cho sanh sản và thêm nhiều, cùng kết lập giao ước với các người. <sup>10</sup> Các người sẽ ăn hoa lợi cũ mình, và đem cái cũ ra đặt chừa chỗ cho cái mới. <sup>11</sup> Ta sẽ lập chỗ ở ta giữa các người, tâm hồn ta không hề ghê gớm các người đâu. <sup>12</sup> Ta sẽ đi giữa các người, làm Đức Chúa Trời các người, và các người sẽ làm dân ta. <sup>13</sup> Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, hầu cho khỏi làm tội mọi. Ta đã bẻ gãy cái ách của các người, làm cho các người đi ngược đầu lên. <sup>14</sup> Song nếu các người không nghe ta, không làm theo các điều răn này, <sup>15</sup> nếu khinh bỉ mạng lịnh ta, và tâm hồn các người nghịch cùng luật pháp ta, đến nỗi không làm theo những điều răn ta, mà bội sự giao ước ta, <sup>16</sup> thì này là những điều ta sẽ giáng cho các người: Ta sẽ giáng cho các người sự kinh khủng, bình tổn và rét làm hư mòn con mắt và nhọc mệt tâm hồn. Các người gieo mạ luống công,



quân thù nghịch sẽ ăn hết. <sup>17</sup> Ta sẽ nổi giận cùng các người; các người sẽ bị quân thù nghịch đánh đập; kẻ nào ghét các người sẽ lấn lướt các người, và các người sẽ chạy trốn không ai đuổi theo. <sup>18</sup> Nếu đến nỗi vậy mà các người không khứng nghe ta, ta sẽ vì cố tội phạm, thêm gấp bảy lần đặng sửa phạt các người, <sup>19</sup> và ta sẽ dẹp sự kiêu ngạo về năng lực các người. Ta sẽ khiến trời các người cứng như sắt và đất trở như đồng; <sup>20</sup> năng lực mình hao mòn vô ích, đất không sanh sản huê lợi, cây cối không kết bông trái. <sup>21</sup> Nếu các người phản đối cùng ta, và không muốn nghe ta, thì ta sẽ tùy theo tội phạm giáng tai vạ trên các người gấp bảy lần nữa. <sup>22</sup> Ta sẽ sai những thú đồng đến tha con cái các người đi, ăn hại súc vật, diệt số người ra ít; và đường néo các người sẽ vắng tanh. <sup>23</sup> Dầu đến những việc ấy mà các người cứ không phục sự sửa phạt ta, cứ phản đối cùng ta, <sup>24</sup> thì ta đây cũng sẽ nghịch lại cùng các người, và vì cố tội lỗi, sẽ giáng tai vạ cho các người gấp bảy lần nữa. <sup>25</sup> Ta sẽ khiến gươm giáo đến trên các người đặng báo thù sự giao ước ta; khi các người hội hiệp trong những thành mình, ta sẽ giáng dịch hạch đến giữa các người, và nộp các người vào tay thù nghịch. <sup>26</sup> Khi ta dẫn sự đói kém đến, mười người nữ sẽ nướng bánh của các người trong một lò, cân bánh trao lại cho các người; các người sẽ ăn mà không no. <sup>27</sup> Dầu đến nỗi vậy, mà các người cứ không khứng nghe ta, còn phản đối cùng ta, <sup>28</sup> thì ta cũng sẽ nghịch lại cùng các người cách giận dữ, và vì cố tội lỗi các

người, sẽ sửa phạt gấp bảy lần nữa. <sup>29</sup> Các người sẽ ăn thịt con trai con gái mình; <sup>30</sup> ta sẽ hủy diệt những nơi cao các người, phá đổ những hình mặt trời, và để thây các người chồng trên thây của hình tượng mình, tâm hồn ta sẽ ghê gớm các người. <sup>31</sup> Ta sẽ làm cho thành các người ra vắng vẻ, các nơi thánh quạnh hiu, và ta chẳng còn hưởng mùi thơm về của lễ các người nữa. <sup>32</sup> Ta sẽ làm xứ ra đồi bại, đến nỗi kẻ thù nghịch ở tại đó cũng lấy làm lạ. <sup>33</sup> Ta sẽ tản lạc các người trong các dân và rút gươm ra đuổi theo sau các người: xứ các người sẽ hoang vu, thành sẽ vắng vẻ. <sup>34</sup> Trọn trong lúc đất bỏ hoang vu, và các người ở trong đất của kẻ thù nghịch, khi đó đất sẽ được an nghỉ hưởng những năm sa-bát. <sup>35</sup> Trọn lúc đất bỏ hoang vu sẽ được an nghỉ; vì lúc các người còn ở đất đó, nó không được an nghỉ trong những năm sa-bát của các người. <sup>36</sup> Còn ai trong các người sống sót lại, ta sẽ làm cho họ nhát gan trong xứ của thù nghịch mình; tiếng lá khua sẽ làm cho họ chạy trốn, khác nào chạy trốn trước lưỡi gươm, té ngã mà không ai đuổi theo. <sup>37</sup> Người này vấp ngã trên người kia như trước ngọn gươm, vốn chẳng ai rượt đuổi theo họ; các người không thể chịu nổi trước mặt quân thù nghịch mình. <sup>38</sup> Các người sẽ bị chết mất giữa các dân, đất kẻ thù nghịch sẽ nuốt các người. <sup>39</sup> Ai trong các người còn sống, sẽ vì cơ gian ác mình và gian ác của tổ phụ mà hao mòn trong xứ kẻ thù nghịch mình. <sup>40</sup> Khi ấy, họ sẽ nhận gian ác mình, và gian ác của tổ phụ mình,

những tội lỗi họ đã phạm, và sự chống trả họ đã cự cùng ta, <sup>41</sup> đến đổi ta cũng chống trả lại, dẫn họ vào xứ kẻ thù nghịch. Bấy giờ nếu lòng không chịu cắt bì của họ sẽ tự hạ mình xuống, và sẽ phục điều sửa phạt về gian ác mình, <sup>42</sup> thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước ta đã lập cùng Gia-cốp, cùng Y-sác, cùng Aùp-ra-ham, và ta sẽ nhớ lại xứ này. <sup>43</sup> Vì xứ bị họ bỏ hoang sẽ được nghỉ bấy nhiêu năm sa-bát tùy theo họ bỏ hoang vu bao nhiêu: họ sẽ chịu hình phạt của gian ác mình, bởi vì đã khinh bỉ mạng lệnh ta, và tâm hồn họ đã lấy làm ghê gớm các luật pháp ta. <sup>44</sup> Dẫu vậy, đang khi họ bị ở trong xứ kẻ thù nghịch mình, ta cũng chẳng bỏ họ đâu, chẳng ghê gớm họ đến phải hao mòn hết, và chẳng bội sự giao ước ta lập cùng họ đâu, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của họ. <sup>45</sup> Ta vì họ sẽ nhớ lại sự giao ước đã lập cùng tổ phụ họ mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô trước mặt các dân, đặt làm Đức Chúa Trời của họ. Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>46</sup> Đó là các điều lệ, mạng lệnh, và luật pháp mà Đức Giê-hô-va nhờ Môi-se, lập ra giữa ngài cùng dân Y-sơ-ra-ên, tại trên núi Si-nai-i.

## 27

<sup>1</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: <sup>2</sup> Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào có ai dùng loài người mà khẩn nguyện, thì người hãy định giá cho; giá đó thuộc về Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Nếu người định giá về một người nam từ hai mươi đến sáu mươi tuổi, thì hãy định cho

năm chục siếc-lơ bạc, tùy theo siếc-lơ nơi thánh.  
4 Nếu là một người nữ, hãy định giá ba chục siếc-lơ bạc. 5 Nếu là một đứa con trẻ từ năm đến hai mươi tuổi, thì hãy định giá hai chục siếc-lơ cho một đứa trai, và mười siếc-lơ cho một đứa gái. 6 Ví bằng một đứa trẻ từ một tháng đến năm tuổi, thì hãy định giá năm siếc-lơ bạc cho một đứa trai, và ba siếc-lơ bạc cho một đứa gái. 7 Nếu một người già cả từ sáu mươi tuổi trở lên, người hãy định giá mười lăm siếc-lơ bạc cho một người nam, và mười siếc-lơ bạc cho một người nữ. 8 Bằng người khấn nguyện rất nghèo khổ, không nộp được giá tiền người định, thì hãy đem đến trước mặt thầy tế lễ cho người nhất định cho. Thầy tế lễ sẽ tùy theo phương thế người khấn nguyện mà nhất định giá vậy. 9 Nếu khấn nguyện về thú vật dùng làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, thì hễ con thú nào dâng cho Đức Giê-hô-va sẽ là vật thánh. 10 Người ta không nên đổi hay là thế một con tốt cho một con xấu, hay là một con xấu cho một con tốt. Nếu thế một con nào cho một con khác, thì con này và con thế đều sẽ nên vật thánh. 11 Nếu là thú vật ô uế không phép dùng làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, thì phải đem con thú đó đến trước mặt thầy tế lễ, 12 rồi thầy tế lễ sẽ tùy theo con thú xấu hay tốt mà định giá. Họ sẽ theo giá định của thầy tế lễ mà trả. 13 Còn nếu muốn chuộc lại, thì phải phụ thêm một phần năm giá của người định. 14 Nếu ai biệt nhà mình ra thánh cho Đức Giê-hô-va, thì thầy tế lễ sẽ tùy theo nhà tốt hay xấu mà định

giá; họ phải nhận lấy giá của thầy tế lễ đã định. <sup>15</sup> Còn nếu kẻ đã biệt nhà mình ra thánh muốn chuộc nó lại, thì phải phụ thêm một phần năm giá người đã định, rồi nhà sẽ thuộc về người. <sup>16</sup> Nếu ai biệt một phần ruộng tổ nghiệp mình ra thánh cho Đức Giê-hô-va, thì người hãy định giá tùy theo số họ gieo, nghĩa là cứ năm chục siéc-lơ bạc mỗi một ô-me mạch nha giống. <sup>17</sup> Nếu biệt ruộng mình ra thánh từ năm hân hỉ, họ sẽ nhận giá người định; <sup>18</sup> còn nếu họ biệt ruộng mình ra thánh sau năm hân hỉ, thì thầy tế lễ cứ theo số năm còn lại đến năm hân hỉ mà định giá ruộng, và trừ lại giá người định. <sup>19</sup> Nếu người đã biệt ruộng mình ra thánh muốn chuộc nó lại, thì phải phụ thêm một phần năm giá người định, rồi ruộng sẽ thuộc về người. <sup>20</sup> Còn ví người không chuộc lại, và người ta bán ruộng cho người khác, thì không được chuộc lại nữa. <sup>21</sup> Khi đến năm hân hỉ, ruộng ra khỏi tay chủ mua, thì sẽ trở nên thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va như một sở ruộng cấm: nó sẽ làm sản nghiệp cho thầy tế lễ. <sup>22</sup> Nếu ai biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va một sở ruộng mình mua, chớ chẳng phải của tổ nghiệp, <sup>23</sup> thì thầy tế lễ sẽ tùy theo giá người định mà đánh giá đến năm hân hỉ, rồi chính trong ngày đó, người này phải nộp số tiền nhất định, vì là một vật biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. <sup>24</sup> Năm hân hỉ, ruộng đó sẽ trở về chủ bán, tức là trở về nguyên chủ. <sup>25</sup> Vả, phàm các giá định đều cứ theo siéc-lơ nơi thánh: một siéc-lơ giá hai chục gê-ra. <sup>26</sup> Song không ai được biệt

ra thánh con đầu lòng của súc vật mình, hoặc bò, hoặc chiên, vì các con đầu lòng theo phép đã thuộc về Đức Giê-hô-va rồi. <sup>27</sup> Còn nếu là một con thú không sạch, họ phải tùy theo giá người định, phụ thêm một phần năm mà chuộc nó lại; nếu con thú chẳng chuộc lại, thì phải đem bán tùy theo giá định của người. <sup>28</sup> Phàm vật cấm, tức là hết thảy vật chi mà một người hằng dâng cho Đức Giê-hô-va do những của mình có, hoặc người, hoặc loài vật, hoặc ruộng tổ nghiệp, thì chẳng được phép bán, cũng không được phép chuộc lại; hễ vật gì cấm, thì biệt ra chí thánh cho Đức Giê-hô-va. <sup>29</sup> Hễ ai đã bị phú cho Đức Giê-hô-va, thì không được phép chuộc lại, họ hẳn phải bị giết. <sup>30</sup> Phàm thuế một phần mười thổ sản, bất k" vật gieo hay là hoa quả của cây, đều thuộc về Đức Giê-hô-va; ấy là một vật thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va. <sup>31</sup> Nếu ai muốn chuộc lại vật chi về một phần mười của mình, thì phải phụ thêm một phần năm. <sup>32</sup> Còn về một phần mười của bầy bò hay là chiên, tức là mọi vật chi đi ngang dưới gậy, con thứ mười sẽ là thánh, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. <sup>33</sup> Họ không nên phân biệt con tốt hay là con xấu, và cũng không nên đổi. Nếu đổi, thì con thú bị đổi, và con đổi, cả hai đều biệt riêng ra thánh: không phép chuộc nó lại. <sup>34</sup> Đó là các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va truyền cho Môi-se về dân Y-sơ-ra-ên tại trên núi Si-na-i.

**Kinh Thánh**  
**The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)**

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

---

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 13 Dec 2023

b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e